BÙI QUANG CHUNG
Digitally signed by BÙI QUANG CHUNG
DN: C=VN, S=HÀ NỘI, L=Quận Hà Đông, O=CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11, OU=CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11, T=Trưởng Ban Kiểm Soát Công Ty, CN=BÙI QUANG CHUNG, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=CCCD:034080002331
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2025.02.28 14:22:13+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2023.2.0

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
----------	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số 153BC/HĐQT-SĐ11	----------
	Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2024

***Kính gửi*: Ủy ban chứng khoán nhà nước**
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên công ty: **Công ty cổ phần Sông Đà 11**
- Tên Tiếng Anh: **Song Da No11 Joint Stock Company**
- Trụ sở chính: Tầng 7 tòa nhà hỗn hợp Sông Đà Hà Đông, Số 131 đường Trần Phú, P. Văn Quán, Q.Hà Đông, TP Hà Nội
- Giấy ĐKKD số: 0500313811 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 22/03/2024 (thay đổi lần thứ 21)
- Website: www.songda11.com.vn
- Email: tckt@songda11.com.vn
- Vốn điều lệ: 241.687.110.000 đồng *(Hai trăm bốn mươi mốt tỷ, sáu trăm tám mươi bảy triệu, một trăm mười nghìn đồng)*
- Số lượng cổ phần đăng ký niêm yết: 24.168.711 cổ phần *(Hai mươi bốn triệu một trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm mười một cổ phần)*
- Mã chứng khoán: SJE

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty cổ phần Sông Đà 11 tiền thân là đội điện, nước thuộc Công ty Xây dựng Thuỷ điện Thác Bà từ năm 1961. Đến năm 1973, đội này được nâng cấp thành Công trường Cơ điện. Năm 1976 theo Quyết định của Bộ Xây dựng, chuyển đơn vị về Thị xã Hoà Bình để chuẩn bị cho khởi công Nhà máy Thuỷ điện Hoà Bình trên Sông Đà và được đổi tên là "Xí nghiệp Lắp máy Điện nước" thuộc Tổng Công ty Xây dựng Thuỷ điện Sông Đà.

Đến năm 1989, với sự trưởng thành về quy mô và hoạt động sản xuất kinh doanh, đơn vị được nâng cấp thành Công ty Lắp máy Điện nước. Năm 1993, Hội đồng Bộ trưởng ra Nghị định số 388/HĐBT thành lập lại Công ty, đổi tên thành Công ty Xây lắp Năng lượng. Đến năm 2002, với việc phát triển, đa dạng hoá ngành nghề, Công ty được đổi tên thành Công ty Sông Đà 11. Cùng năm này, Công ty vinh dự được nhận chứng chỉ quốc tế ISO 9001:2000 về quản lý chất lượng.

Ngày 17 tháng 8 năm 2004, Công ty nhận Quyết định số 1332/QĐ-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng chuyển từ Doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty Cổ phần. Ngày 04/12/2006, Công ty chính thức niêm yết và giao dịch cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã cổ phiếu là SJE.

Hiện nay, Công ty cổ phần Sông Đà 11 được đánh giá là một trong những Công ty hoạt động hiệu quả, năng động, đảm bảo uy tín và chất lượng trong lĩnh vực xây dựng các công trình đường đây tải điện và TBA trên cả nước.

3. Ngành nghề kinh doanh và địa bàn kinh doanh

3.1. Ngành nghề kinh doanh chính

+ Xây lắp, thí nghiệm, hiệu chỉnh, bảo dưỡng, lắp ráp tủ bảng điện công nghiệp cho đường dây, nhà máy điện, trạm biến áp và các dây chuyền công nghệ có cấp điện áp đến 500kv;

+ Xây lắp, thí nghiệm, hiệu chỉnh, bảo dưỡng, lắp ráp tủ bảng điện công nghiệp cho đường dây, nhà máy điện, trạm biến áp và các dây chuyền công nghệ có cấp điện áp đến 500kv;

+ Xây lắp hệ thống cấp thoát nước khu đô thị và khu công nghiệp; Xây lắp các kết cấu công trình; Quản lý vận hành nhà máy thuỷ điện vừa và nhỏ, nhà máy nước tại các khu công nghiệp và đô thị.

+ Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm về cơ khí;

+ Sản xuất điện: *Chi tiết: sản xuất điện bằng phương pháp: thủy điện, nhiệt điện than, nhiệt điện khí, điện gió, điện mặt trời, điện mặt trời mái nhà; điện sinh khối.*

+ Quản lý, vận hành, phân phối điện nước cho các công trình, Sản xuất kinh doanh các sản phẩm kim loại;

+ Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;

+ Khai thác cát sỏi, đá làm đường và xây dựng;

+ Kiểm tra và phân tích kỹ thuật, bảo trì, bảo dưỡng định kỳ cho các nhà máy điện, trạm biến áp, xử lý sự cố bất thường cho các công trình điện;

+ Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan

Chi tiết:

* Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác
* Bán buôn dầu thô
* Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan
* Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan

+ Kinh doanh các ngành nghề khác được pháp luật cho phép phù hợp với mục tiêu và định hướng phát triển của Công ty.

3.2. Địa bàn hoạt động

Qua hơn 60 năm xây dựng, trưởng thành và phát triển, ngày nay Công ty cổ phần Sông Đà 11 có địa bàn hoạt động rộng khắp các miền Bắc, Trung, Nam trên cả nước, đồng thời đã và đang từng bước mở rộng thị phần sang nước bạn như Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

4.1. Mô hình quản trị

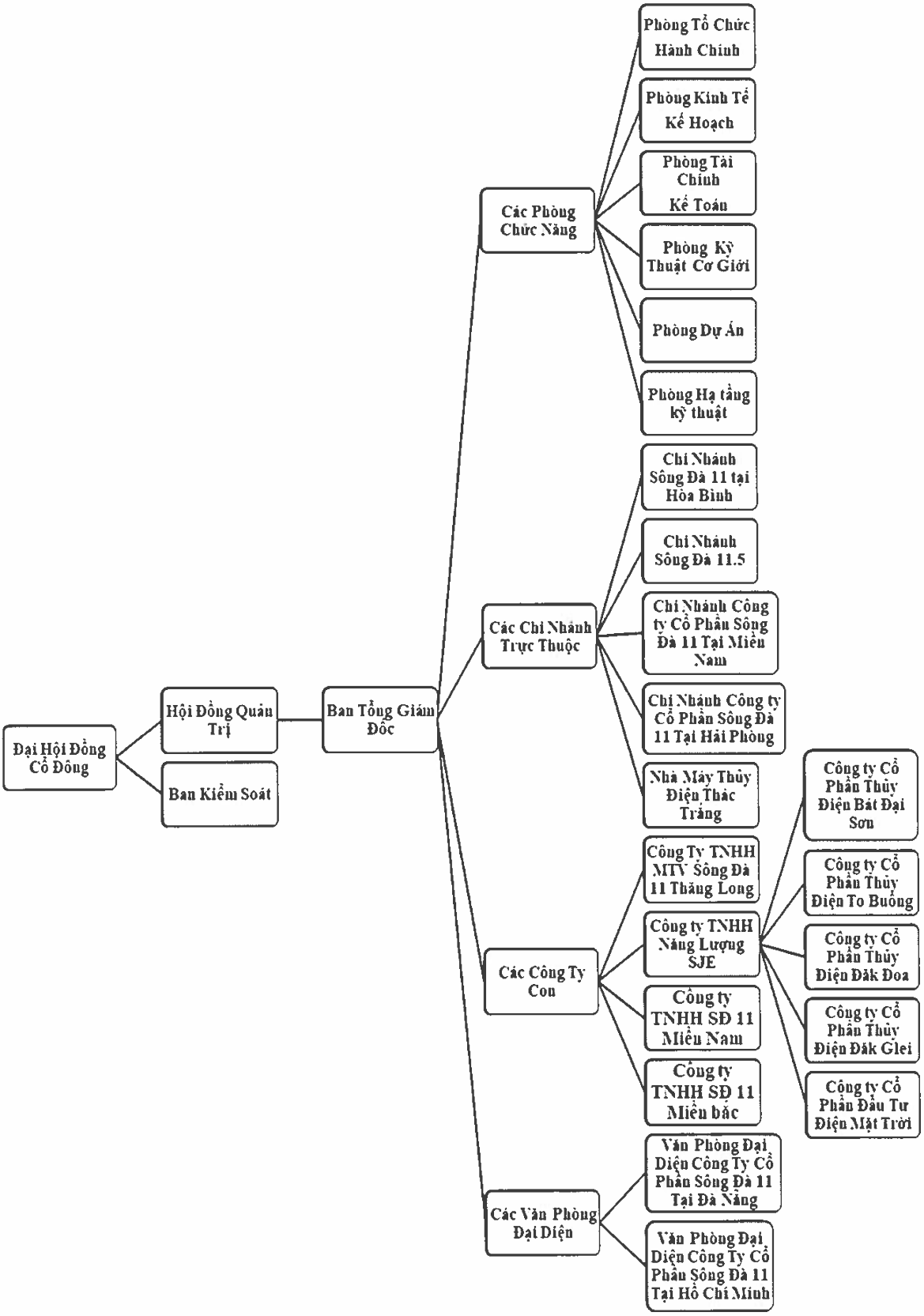

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

✓ ***Đại hội đồng cổ đông:*** ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty và có các quyền sau:

- Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ;

- Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty, thông qua Báo cáo tài chính hàng năm, các Báo cáo của HĐQT, của BKS;

- Quyết định số lượng thành viên của HĐQT;

- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT và BKS;

- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

✓ ***Hội đồng quản trị***

HĐQT chỉ đạo các mặt hoạt động của Công ty như sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty;

- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua;

- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc;

- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, Báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, Báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty trình ĐHĐCĐ;

- Triệu tập, chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ;

- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;

- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

✓ ***Ban kiểm soát***

- Ban kiểm soát công ty thực hiện các hoạt động giám sát công ty: giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác,...

- Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Tổng giám đốc điều hành và cổ đông được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Công ty và Cổ đông.

- Kiểm soát việc ban hành các văn bản quản lý nội bộ.

- Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư;

- Thẩm tra Báo cáo tài chính các quý và cả năm;

- Kiểm tra tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, các quy chế quy định của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty.

✓ ***Ban Tổng Giám đốc***

Ban Tổng Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp

luật;

- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;

- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng kỷ luật đối với Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng văn phòng đại diện;

- Ký kết, thực hiện các hợp đồng kinh tế, hợp đồng dân sự theo quy định của pháp luật;

- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước HĐQT, ĐHĐCĐ và pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;

- Thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;

- Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

✓ ***Các phòng ban chức năng***

Các phòng ban có chức năng tham mưu và giúp việc cho HĐQT và Ban Tổng giám đốc điều hành các hoạt động kinh doanh nhằm đạt được các mục tiêu đề ra.

✓ ***Các Chi nhánh, Nhà máy***

Trực tiếp tiến hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, xây lắp các công trình, các hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

✓ ***Các văn phòng đại diện***

Không trực tiếp hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện theo ủy quyền của Công ty CP Sông Đà 11. Là văn phòng trung gian chịu trách nhiệm liên lạc, giao dịch với các đối tác; thực hiện hoạt động nghiên cứu, cung cấp thông tin, hỗ trợ Công ty tiếp cận với thị trường và đối tác mới.

	Đơn vị	Địa chỉ	HĐKD chính
	Văn phòng đại diện (báo sổ)		
1	Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Sông Đà 11 tại thành phố Hồ Chí Minh (*)	Số 1/9 đường Giang Văn Minh, khu phố 4, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Văn phòng đại diện
2	Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Sông Đà 11 tại thành phố Đà Nẵng	Số 34 đường Phạm Viết Chánh, phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	Văn phòng đại diện

(*) Đã giải thể theo Quyết định số 70/2024/QĐ-HĐQT ngày 10/12/2024 của Hội đồng quản trị với lý do Công ty sắp xếp cơ cấu tổ chức cho phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

4.3. Các Công ty con:

a/ Công ty cổ phần Sông Đà 11 đầu tư góp vốn vào bốn (04) Công ty con cấp 1 sau đây:

✓ ***Công ty TNHH một thành viên Sông Đà 11 Thăng Long:***

- Địa chỉ: BT03, Vị trí 24, Khu đô thị Xa La, Phúc La, Hà Đông, Hà Nội

- Ngành nghề kinh doanh: Xây lắp đường dây tải điện, trạm biến áp đến cấp điện áp; Xây dựng các công trình thủy điện, thủy lợi, giao thông, bưu điện; Xây lắp hệ thống điện, cấp thoát nước khu đô thị và khu công nghiệp; Xây lắp, thí nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị điện, bảo dưỡng, lắp ráp tủ bảng điện công nghệ cho đường dây, nhà máy điện, trạm biến áp và các dây chuyền công nghệ có cấp điện áp đến 500kV,...

- Đến 31/12/2024, Công ty đầu tư số tiền 47.381.773.480 đồng, nắm giữ 100% vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Sông Đà 11 - Thăng Long.

✓ ***Công ty TNHH năng lượng SJE:***

- Địa chỉ: Tầng 7 tòa nhà hỗn hợp Sông Đà – Hà Đông, 131 Trần Phú, P Văn Quán, quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

- Ngành nghề kinh doanh: Xây lắp đường dây tải điện, trạm biến áp đến cấp điện áp; Xây dựng các công trình thủy điện, thủy lợi, giao thông, bưu điện; Xây lắp hệ thống điện, cấp thoát nước khu đô thị và khu công nghiệp; Xây lắp, thí nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị điện, bảo dưỡng, lắp ráp tủ bảng điện công nghệ cho đường dây, nhà máy điện, trạm biến áp và các dây chuyền công nghệ có cấp điện áp đến 500kV, quản lý và kinh doanh bán điện; Buôn bán vật liệu xây dựng, máy móc thiết bị phụ tùng khác.

- Đến 31/12/2024, Công ty đầu tư số tiền 500.000.000.000 đồng, nắm giữ 100% vốn điều lệ của Công ty TNHH năng lượng SJE.

✓ ***Công ty TNHH Sông Đà 11 Miền Bắc:***

- Địa chỉ: BT3 – Vị trí 24, KĐT Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

- Ngành nghề kinh doanh: Xây lắp đường dây tải điện, trạm biến áp đến cấp điện áp; Xây dựng các công trình thủy điện, thủy lợi, giao thông, bưu điện; Xây lắp hệ thống điện, cấp thoát nước khu đô thị và khu công nghiệp; Xây lắp, thí nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị điện, bảo dưỡng, lắp ráp tủ bảng điện công nghệ cho đường dây, nhà máy điện, trạm biến áp và các dây chuyền công nghệ có cấp điện áp đến 500kV; Sản xuất, truyền tải và phân phối điện; Buôn bán vật liệu xây dựng, máy móc thiết bị phụ tùng khác; Xây dựng các công trình nhà để ở; Kinh doanh bất động sản...

- Đến 31/12/2024, Công ty đầu tư số tiền 3.000.000.000 đồng, nắm giữ 100% vốn điều lệ của Công ty TNHH Sông Đà 11 Miền Bắc.

✓ ***Công ty TNHH Sông Đà 11 Miền Nam:***

- Địa chỉ: Lô 74-76C, KP3, phường Long Bình Tân, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

- Ngành nghề kinh doanh: Xây lắp đường dây tải điện, trạm biến áp đến cấp điện áp; Xây dựng các công trình thủy điện, thủy lợi, giao thông, bưu điện; Xây lắp hệ thống điện, cấp thoát nước khu đô thị và khu công nghiệp; Xây lắp, thí nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị điện, bảo dưỡng, lắp ráp tủ bảng điện công nghệ cho đường dây, nhà máy điện, trạm biến áp và các dây chuyền công nghệ có cấp điện áp đến 500kV; Sản xuất, truyền tải và phân phối điện; Buôn bán vật liệu xây dựng, máy móc thiết bị phụ tùng khác; Xây dựng các công trình nhà để ở; Kinh doanh bất động sản...

- Đến 31/12/2024, Công ty đầu tư số tiền 3.000.000.000 đồng, nắm giữ 100% vốn điều lệ của Công ty TNHH Sông Đà 11 Miền Nam.

b/ Tình hình đầu tư vào các Công ty con cấp 2 (gián tiếp thông qua Công ty con là Công ty TNHH Năng lượng SJE) tại Công ty cổ phần Sông Đà 11 như sau:

✓ ***Công ty CP thủy điện To Buông***

- Địa chỉ: Bản Tin Tốc, xã Tú Nang, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn la

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất truyền tải và phân phối điện (Chi tiết: Sản xuất kinh doanh điện năng; xây dựng, lắp đặt, vận hành và sửa chữa các nhà máy thủy điện vừa và nhỏ); Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (Chi tiết: Xây lắp các công trình điện, lưới và trạm có cấp điện áp đến 500kV; Xây dựng các công trình viễn thông công cộng; công trình công nghiệp và dân dụng.

- Đến 31/12/2024 Công ty CP Sông Đà 11 đã đầu tư số tiền 57.250.000.000 đồng, nắm giữ 5.600.000 cổ phiếu, tương đương 70% vốn điều lệ của Công ty CP thuỷ điện To Buông.

✓ ***Công ty CP thủy điện Bát Đại Sơn***

- Địa chỉ: Số nhà 182, đường Trần Hưng Đạo, tổ 5, phường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang

- Ngành nghề kinh doanh: Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan; khai thác quặng sắt; xây dựng nhà các loại; buôn bán vật liệu thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng; vận tải; sản xuất truyền tải và phân phối điện (Chi tiết: Sản xuất kinh doanh điện năng; xây dựng, lắp đặt, vận hành và sửa chữa các nhà máy thủy điện vừa và nhỏ);

- Đến 31/12/2024 Công ty CP Sông Đà 11 đã đầu tư số tiền 35.814.689.000 đồng, nắm giữ 3.568.576 cổ phiếu tương đương 57,03% vốn điều lệ của Công ty CP thuỷ điện Bát Đại Sơn.

✓ ***Công ty CP thủy điện ĐăK Đoa***

- Địa chỉ: Số nhà 138 Tôn Đức Thắng, Phường Yên Thế, TP Pleiku, tỉnh Gia Lai

- Ngành nghề kinh doanh: Đầu tư các công trình thủy điện, nhiệt điện; Sản xuất truyền tải và phân phối điện (Chi tiết: Sản xuất kinh doanh điện năng; xây dựng, lắp đặt, vận hành và sửa chữa các nhà máy thủy điện vừa và nhỏ); Đầu tư các khu công nghiệp, khu đô thị; Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình đường bộ; Xây dựng công trình công ích; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;

- Đến ngày 31/12/2024 Công ty CP Sông Đà 11 đã đầu tư số tiền 66.942.942.240 đồng, nắm giữ 5.407.590 cổ phiếu tương đương 65,1% vốn điều lệ của Công ty CP thuỷ điện Đăk Đoa.

✓ ***Công ty CP thủy điện Đăk Glei***

- Địa chỉ: Làng Đăk Nhoong, xã Đăk Nhoong, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum

- Ngành nghề kinh doanh: Đầu tư các công trình thủy điện, nhiệt điện; Sản xuất truyền tải và phân phối điện (Chi tiết: Sản xuất kinh doanh điện năng; xây dựng, lắp đặt, vận hành và sửa chữa các nhà máy thủy điện vừa và nhỏ);

- Đến ngày 31/12/2024 Công ty CP Sông Đà 11 đã đầu tư số tiền 58.435.000.000 đồng, nắm giữ 5.843.500 cổ phiếu tương đương 89,9% vốn điều lệ của Công ty CP thuỷ điện Đăk Glei.

✓ *Công ty CP đầu tư điện Mặt Trời*

- Địa chỉ: Nha Mé, xã Phong Phú, Huyện Tuy Phong, Tỉnh Bình Thuận

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện

- Đến ngày 31/12/2024, Công ty đã đầu tư số tiền 296.767.800.000 đồng, nắm giữ 28.490.000 cổ phiếu tương đương 99,96% vốn điều lệ của Công ty cổ phần đầu tư Điện Mặt trời.

5. Định hướng phát triển

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Tăng cường công tác quản trị trên mọi lĩnh vực, hoàn thiện mô hình quản lý, tổ chức sản xuất kinh doanh đồng bộ, tinh gọn đáp ứng triển khai thực hiện xây dựng các công trình đường dây tải điện và hệ thống điện nước, sản xuất công nghiệp, các nhà máy thủy điện, điện gió, điện mặt trời khác.

- Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, nâng cao năng lực thi công cốt lõi; Xây dựng và định hình các Chi nhánh, Đội xây lắp có tiềm lực, đảm bảo tính cơ động cao và đủ khả năng đảm nhận thi công các công trình có quy mô lớn và yêu cầu kỹ thuật cao.

- Đảm bảo ngày càng thỏa mãn tốt hơn nhu cầu về thu nhập, đời sống của người lao động, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút lao động có trình độ và tay nghề cao; tạo điều kiện và môi trường làm việc thân thiện, chuyên nghiệp để người lao động yên tâm công tác, gắn bó lâu dài và cống hiến vì sự phát triển bền vững của Công ty.

- Đối với lĩnh vực thi công xây lắp, Tổng thầu xây lắp đường dây và trạm biến áp; Xây dựng các công trình điện: Đây là ngành nghề kinh doanh chính của Công ty, do đó cần phải tập trung nguồn lực để tiếp thị đấu thầu và tổ chức thi công đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng các công trình. Phấn đấu đến năm 2029 nằm trong Top 3 nhà thầu xây lắp, Tổng thầu xây lắp các công trình điện đến cấp điện áp 500kV.

- Đối với Tổng thầu xây dựng các nhà máy thủy điện vừa và nhỏ, các dự án năng lượng tái tạo: Trên cơ sở kế hoạch đầu tư, hợp tác đầu tư phát triển nguồn điện và kế thừa năng lực đã thi công các dự án của Công ty tham gia đấu thầu, chào giá các công trình, dự án thủy điện và năng lượng tái tạo. Từ đó gia tăng giá trị sản lượng xây lắp, làm chủ kỹ thuật thi công và tiến độ công trình.

- Đối với lĩnh vực thi công xây lắp hệ thống cấp, thoát nước và cáp ngầm đến cấp điện áp 220kV: Mở rộng quan hệ hợp tác, nỗ lực tìm kiếm công việc, mở rộng thị phần của Công ty phù hợp với năng lực. Từng bước đủ năng lực tham gia các gói thầu có quy mô lớn trong ngành.

- Sản xuất kinh doanh điện thương phẩm: Tổ chức vận hành hiệu quả Nhà máy thủy điện Thác Trắng, Nhà máy thủy điện To Buông - Đông Khùa, Nhà máy thủy điện Đăk Đoa, Nhà máy thủy điện Sông Miện, Nhà máy thủy điện Đăk Pru1, Nhà máy điện mặt trời Phong Phú. Việc vận hành khai thác có hiệu quả 6 nhà máy điện nêu trên là nhiệm vụ quan trọng, tạo nguồn thu ổn định hỗ trợ ngành nghề kinh doanh chính của Công ty.

- Đối với công tác kinh doanh thiết bị điện, than: Từng bước tiếp cận thị trường tiến tới là nhà thầu mạnh chuyên cung cấp thiết bị, nguyên liệu cho các nhà máy Nhiệt điện và cơ sở công nghiệp.

- Về dự án đầu tư: Nghiên cứu, tìm kiếm các dự án năng lượng tái tạo, thủy điện vừa và nhỏ, điện mặt trời, điện gió, điện sinh khối. Đầu tư, mua bán các dự án năng

lượng tái tạo. Phấn đấu đến năm 2029 sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp các nguồn phát điện khoảng 300MW.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Xây dựng và phát triển Công ty một cách toàn diện, với mục tiêu ngành nghề chiến lược chính là lắp đặt đường dây và trạm biến áp đến cấp điện áp 500KV, xây dựng hệ thống cấp thoát nước, cung cấp điện nước cho các công trình xây dựng thuỷ điện, sản xuất và kinh doanh điện thương phẩm và sản xuất đá xây dựng; xây dựng các Nhà máy điện mặt trời, điện gió, điện năng lượng tái tạo... đến năm 2034 Công ty sẽ trở thành một trong những doanh nghiệp có quy mô hoạt động tinh gọn, hiệu quả và quản trị tiên tiến hàng đầu có năng lực Tổng thầu PC, EPC trong ngành xây lắp đường dây và trạm biến áp, cáp ngầm đến cấp điện áp 500kV, Tổng thầu các công trình năng lượng tái tạo đến 500MW;

- Tập trung đúng mức các nguồn lực đầu tư vào lĩnh vực năng lượng tái tạo, ưu tiên các dự án điện mặt trời và điện gió, cùng với đó tiếp tục tìm kiếm cơ hội đầu tư các dự án thủy điện vừa và nhỏ, chuyển dịch mạnh mẽ tỷ trọng doanh thu sản xuất công nghiệp trong tổng doanh thu của Công ty, đến cuối năm 2034 Công ty trực tiếp đầu tư hoặc đầu tư thông qua các Công ty con, các Nhà máy phát điện có tổng công suất 200MW;

- Là một trong những nhà cung cấp nguyên nhiên vật liệu có năng lực và uy tín cung cấp cho các Nhà máy Nhiệt điện than, khí hóa lỏng;

- Phát huy cao độ mọi nguồn lực để nâng cao năng lực cạnh tranh, không ngừng nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người lao động, đảm bảo mức tăng trưởng lợi nhuận và cổ tức cho các cổ đông;

- Xây dựng cơ cấu tổ chức hợp lý với nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ các công trình đang thi công trước mắt và hướng tới lâu dài kết hợp cùng chiến lược đẩy mạnh đầu tư trang thiết bị, máy móc thi công với công nghệ tiên tiến;

- Phấn đấu hàng năm tốc độ tăng trưởng từ 15% - 20%, dự kiến đến năm 2034 đạt giá trị doanh thu lên trên 10.000 tỷ đồng/năm.

6. Các rủi ro

6.1 Rủi ro về kinh tế - tài chính

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng kinh tế, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái,v...v..., các yếu tố này tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế. Sự biến động bất thường của các yếu tố này có thể gây ra những rủi ro cho các chủ thể tham gia vào nền kinh tế nói chung và Công ty Cổ phần Sông Đà 11 nói riêng. Vì vậy, việc phân tích các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế sẽ làm rõ mức độ tác động của các loại rủi ro này cũng như đưa ra được các biện pháp khắc phục mức độ ảnh hưởng của các rủi ro kinh tế đến chiến lược tăng trưởng và đảm bảo sự vận hành của doanh nghiệp.

6.2 Rủi ro về chính sách:

Là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, hiện đang niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán (HNX), hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các bộ luật về thuế quan, và các quy định pháp luật khác của Việt Nam. Đặc biệt, các quy định về thuế có ảnh hưởng trực

tiếp đến chi phí của Công ty.

Rủi ro luật pháp phát sinh khi Công ty không thực hiện đúng hoặc không kịp thời cập nhật áp dụng những thay đổi của các văn bản pháp luật trong quá trình triển khai các hoạt động kinh doanh của Công ty.

Là đơn vị hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh xây lắp hệ thống lưới điện và các trạm biến áp, định hướng phát triển của Chính phủ đối với ngành điện có ý nghĩa hết sức quan trọng với Công ty. Ngày 15/05/2023, Phó Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 500/2023/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (gọi tắt là Quy hoạch điện VIII). Như vậy, trong thời gian tới, Chính phủ vẫn dành những ưu đãi, thuận lợi để phát triển lưới điện và các sản phẩm hỗ trợ cho ngành điện.

Do vậy, để hạn chế tối đa những rủi ro phát sinh liên quan đến yếu tố pháp lý trong quá trình hoạt động, Công ty luôn thường xuyên cập nhật các văn bản pháp lý để kịp thời dự báo và có sự chuẩn bị nhằm thích ứng với những thay đổi của chính sách. Đồng thời, nghiên cứu các quy định, chính sách về các sản phẩm, dịch vụ mà Công ty đang cung cấp để nhằm hạn chế những rủi ro về mặt pháp lý trong hoạt động kinh doanh.

6.3 Rủi ro về dự án:

Với đặc thù hoạt động trong lĩnh vực xây lắp các công trình điện, đường dây tải điện và Trạm biến áp nên thị trường hoạt động của Công ty rộng khắp cả nước. Một số công trình do vướng mắc công tác đền bù giải phóng mặt bằng nên công tác thi công gặp nhiều khó khăn, dẫn đến thời gian thi công bị kéo dài, chi phí dự án tăng, làm giảm lợi nhuận của Công ty. Ngoài ra, một số công trình Công ty thực hiện tại các vùng núi xa xôi, có địa hình, điều kiện tự nhiên phức tạp và hạn chế về nguồn nhân lực khiến công tác thi công các công trình gặp những khó khăn nhất định cho Công ty không chỉ trong công tác đảm bảo việc vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc thiết bị phục vụ thi công kịp thời mà việc đảm bảo nguồn lực thi công để hoàn thiện dự án đúng thời gian và đảm bảo chất lượng.

Thị trường xây lắp các công trình điện, đường dây và Trạm biến áp đang dần hoàn thiện và đi vào ổn định. Trong tương lai, việc xây lắp mới sẽ có xu hướng giảm dần. Đây cũng là rủi ro cho Công ty cổ phần Sông Đà 11 trong việc đảm bảo việc hoạt động kinh doanh xuyên suốt, có hiệu quả trong lĩnh vực này trong dài hạn.

6.4 Rủi ro về thị trường:

Hiện nay, trên địa bàn cả nước có nhiều doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây lắp, sản xuất kinh doanh điện. Những doanh nghiệp này đều là đối thủ cạnh tranh trực tiếp của Công ty. Ngoài ra, lĩnh vực mà công ty đang hoạt động trong thời gian tới cũng sẽ thu hút được sự tham gia của nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước. Điều này cũng ít nhiều tạo ra sức ép cạnh tranh đối với công ty.

Tuy nhiên, nhờ mối quan hệ chặt chẽ với Tập đoàn điện lực Việt Nam, Tổng Công ty truyền tải điện Quốc gia,...Công ty vẫn đảm bảo thị trường hoạt động của mình. Song, lĩnh vực mà công ty đang hoạt động triển khai đổi mới, nâng cao công tác quản trị điều hành, công tác nghiên cứu dự báo thị trường, đặc biệt chú trọng đến chất lượng các dự án, khẳng định thương hiệu Sông Đà 11 qua việc đảm bảo đầu ra của mình. Cùng với đó, Công ty cũng có kế hoạch phát triển mạnh hơn các mảng khác ngoài lĩnh vực xây lắp như: Đầu tư vào các Dự án năng lượng; Đầu tư nhà máy sản xuất cột điện (cột thép); Đầu tư các dự án bất động

sản khu công nghiệp

6.5 Rủi ro khác:

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, bão lũ, hoả hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố,... nếu có gây thiệt hại về tài sản, con người và ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty thường xuyên tham gia mua bảo hiểm cho các tài sản, hàng hóa của Công ty và của khách hàng để hạn chế bớt các rủi ro này.

Năm 2024 xảy ra những hiện tượng thời tiết cực đoan biến đổi khí hậu toàn cầu gây nên. Trái đất nóng lên, hạn hán và lũ lụt thường xuyên xảy ra gây ra những tác động nghiêm trọng đến con người. Trong bối cảnh chung, Công ty cũng đã áp dụng linh hoạt các hình thức làm việc, tổ chức lại hoạt động sản xuất cho phù hợp với các quy định của Chính phủ cũng như diễn biến khó lường của thiên tai, dịch bệnh

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Thực hiện kế hoạch SXKD 2024 trong điều kiện kinh tế đất nước còn nhiều khó khăn do chính sách tài khóa, tiền tệ; tín dụng bị kiểm soát chặt chẽ; đấu thầu tìm kiếm việc làm ngày càng cạnh tranh gay gắt; công tác thi công xây lắp gặp rất nhiều khó khăn, rủi ro, phức tạp. Mặt khác, số lượng các dự án của EVN, NPT triển khai ít, nguồn vốn thanh toán chưa kịp thời nên giá trị dở dang, công nợ trong toàn Công ty còn lớn. Nhiều công trình đang triển khai thi công còn vướng mắc về công tác đền bù giải phóng mặt bằng, các dự án thi công kéo dài, giá gói thầu được phê duyệt thấp, lãi suất đi vay ngân hàng ngày càng cao ảnh hưởng đến chi phí tài chính của Công ty. Công tác tiếp thị đấu thầu gặp nhiều khó khăn, cạnh tranh khốc liệt, đơn giá thấp, chế độ chính sách thay đổi. Tuy vậy, với sự quan tâm của các cổ đông, với sự chỉ đạo quyết liệt của HĐQT, Ban Tổng giám đốc cùng nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên Công ty đã vượt qua nhiều khó khăn, thách thức chủ động tìm các giải pháp để triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị và đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu đề ra. Cụ thể như sau:

Đvt: 10^6 đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Tỷ lệ HT
1	Giá trị SXKD	2.141.150	2.287.180	107%
2	Doanh thu	1.760.727	2.194.119	125%
3	Lợi nhuận trước thuế	63.500	32.088	51%
4	Nộp ngân sách Nhà nước	63.300	52.144	82%
5	Thu nhập bq/CBCNV	11,5	12,5	109%
6	Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến	10%	0	0

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Thời gian
Ông Vũ Trọng Vinh	Chủ tịch HĐQT	Từ ngày 15/03/2024
Ông Lê Anh Trình	Tổng Giám đốc	Từ ngày 15/03/2024
Ông Phạm Lạp	Phó Tổng Giám đốc	Trước ngày 01/10/2024
Ông Nguyễn Văn Hải	Phó Tổng Giám đốc	Từ ngày 23/08/2018
Ông Phạm Văn Tuyền	Phó Tổng Giám đốc	Trước ngày 01/07/2024
Ông Bùi Thọ Sang	Phó Tổng Giám đốc	Trước ngày 15/03/2024
Ông Nguyễn Văn Dũng	Phó Tổng Giám đốc	Từ ngày 15/03/2024
Ông Nguyễn Ngọc Khuê	Phó Tổng Giám đốc	Từ ngày 01/07/2024
Ông Đỗ Quang Cường	Phó Tổng Giám đốc	Từ ngày 01/10/2024
Ông Phan Ngọc Mạnh	Kế toán trưởng	Trước ngày 15/03/2024
Ông Hoàng Công Huân	Kế toán trưởng	Từ ngày 10/04/2024

Tóm tắt lý lịch của Ban điều hành Công ty:

✓ ***Ông Vũ Trọng Vinh – Chủ tịch HĐQT (từ ngày 15/03/2024)***

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 01/04/1960
- Nơi sinh: Đông Phong – Đông Hưng – Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Đông Phong – Đông Hưng – Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: P709 Tòa HUD3 – Nguyễn Trãi – Hà Đông – Hà Nội
- Số CCCD: 034060002397 ngày cấp 12/04/2022 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Số điện thoại cơ quan: 0422 463 212
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán

- Quá trình công tác:

- Từ 1982 - 1988:	Làm kế toán viên, kế toán tổng hợp, Phó kế toán trưởng, kế toán trưởng các Công ty thuộc Tổng công ty Sông Đà như Công ty CP Sông Đà 11, Công ty Sông Đà 3, Công ty tư vấn thiết kế Sông Đà, Công ty Sông Đà 15
- Từ năm 1999 - 2001:	Phó phòng kiểm toán nội bộ Tổng Công ty Sông Đà
- Từ năm 2001 - 2023:	Phó Tổng giám đốc Công ty BOT thủy điện Cần Đơn
- Từ năm 2004 - 2006:	Kế toán trưởng Ban điều hành dự án thủy điện Sơn La
- Từ năm 2007 - 2009:	Phó Tổng giám đốc Công ty CP thủy điện Nậm Chiến
- Từ năm 2010 - 2011:	Phó Tổng giám đốc Công ty CP ĐT&PT điện Tây Bắc
- Từ 2012 - 2016:	Tổng Giám đốc Công ty CP ĐT&PT điện Tây Bắc
- Từ 2017 - 2018:	Trưởng ban quản lý dự án BOT hầm Phước Tượng Phú Gia
- Từ 2019 – 2020:	Trưởng ban quản lý dự án thủy điện Nậm Lúc huyện Bắc Hà tỉnh Lào Cai
- Từ 2020 - 2022:	Phó Tổng giám đốc Công ty CP năng lượng An Xuân
- Tháng 10/2022 đến tháng 09/2023:	Chủ tịch HĐQT Công ty CP thủy điện SIMACAI
- Tháng 10/2023 – T3/2024:	Tổng Giám đốc Công ty CP Sông Đà 11
- Từ tháng 3/2024 - nay	Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Sông Đà 11

Số cổ phần nắm giữ:

+ Cá nhân nắm giữ: 0 cổ phần

- Hành vi vi phạm Pháp luật: (Không)
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: (Không)

✓ ***Ông Lê Anh Trình - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc (từ ngày 15/03/2024)***

- Giới tính: Nam - Năm sinh: Ngày 02 tháng 10 năm 1977.
- Số CCCD: 019077000093 cấp ngày 24/08/2021 do Cục quản lý HC về TT xã hội
- Quê quán: Tân Học – Thái Thụy – Thái Bình
- Dân tộc: Kinh - Quốc tịch: Việt Nam.
- ĐKTT: Tổ 27 Phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác:

- Từ 1995 – 1996: Đi nghĩa vụ quân sự đóng quân tại Lữ đoàn 210 -QK1
- Từ 1996 – 2001: Sinh viên trường Đại học xây dựng Hà Nội;
- Từ 2001 – 2019: Công tác tại Công ty CP đầu tư và xây lắp Tây Hồ;
- Từ 2020 – T01/2024: Lao động tự do;
- Từ T1/2024 – T3/2024: Phó Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 11
- Từ T3/2024 – nay: Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 11
- Hiện cá nhân đang sở hữu: 0 cổ phần.
- Hành vi vi phạm Pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không.

✓ ***Ông Phạm Lạp - Phó Tổng giám đốc (trước ngày 01/10/2024)***

- Họ và tên: Phạm Lạp
- Giới tính: Nam Ngày sinh: 07/09/1963
- Số CMTND: 112374193, do CA Hà Tây cấp ngày 27/03/2007.
- Quê quán: Lê Lợi, Kiến Xương, Thái Bình
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt nam
- Địa chỉ thường trú: A38 TT12 KĐT Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc: 0422 146 472
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện

Quá trình công tác:

- Năm 1986 – 1989: Giáo viên trường Sỹ quan chỉ huy KT tăng thiết giáp
- Năm 1990 – 1993: Trưởng ban KTKH Công ty Xây lắp năng lượng Sông Đà
- Năm 1994 – 2003: Phó GĐ XN thuộc Công ty XL năng lượng Sông Đà
- Năm 2004 – 2006: GĐ XN trực thuộc Công ty XL năng lượng Sông Đà
- Năm 2007 – 2010: Tổng giám đốc Công ty cổ phần đô thị Sông Đà 11
- Năm 2008 đến 2010: Chủ tịch HĐQT CTCP Sông Đà 11 – Thăng Long

- Năm 2010 đến T10/2024: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 11

- Từ tháng 8/2019 – 31/12/23: Chủ tịch HĐQT Công ty CP thủy điện To Buông

- Từ tháng 8/2019 – 01/04/2023: Chủ tịch HĐQT Công ty CP thủy điện Đăk Glei

- Từ tháng 5/2020 – 24/03/2023: Chủ tịch HĐQT Công ty CP thủy điện Đắc Đoa

- Hiện cá nhân đang sở hữu: 56.028 cổ phần

- Hành vi vi phạm Pháp luật: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

✓ ***Ông Nguyễn Văn Hải - Phó Tổng giám đốc.***

- Giới tính: Nam - Năm sinh: Ngày 17 tháng 5 năm 1967.

- CMTND số: 012192796 do Công an Thành phố Hà nội cấp ngày 20/03/2014.

- Quê quán: Tứ Kỳ – Hải Dương.

- Dân tộc: Kinh - Quốc tịch: Việt Nam.

- ĐKTT: Số 10 TT Dụng cụ cắt và đo lường P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, Hà Nội.

- Trình độ văn hóa: 12/12.

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chế tạo máy.

Quá trình công tác:

- Từ năm 1995 - 1997: Đội phó đội lắp máy Công ty xây lắp năng lượng.

- Từ năm 1997 - 1998: Cán bộ phòng KT-KH Công ty Sông đà 11.

- Từ năm 1999 – 2002: Trưởng ban nghiệp vụ Xí nghiệp 11.4 – Công ty SĐ 11.

- Từ năm 2002 – 2003: Trưởng phòng thị trường – Công ty Sông Đà 11.

- Từ năm 2003 – 2004: Phó giám đốc Xí nghiệp 11.4 – Công ty CP Sông Đà 11

- Từ năm 2004 – 2005: Trưởng phòng dự án – Công ty CP Sông Đà 11

- Từ năm 2005 – 2009: Giám đốc Chi nhánh Miền Nam – Công ty CP Sông Đà 11

- Từ năm 2009 – 2010: Trưởng phòng KT - KH - Công ty CP Sông Đà 11

- Từ năm 2010 – 2012: Giám đốc Xí nghiệp đá - Công ty CP Sông Đà 11

- Từ năm 2012 – T4/2018: Trưởng phòng KT- KH - Công ty CP Sông Đà 11

- Từ T4/ 2018 – đến nay: Phó Tổng giám đốc – Công ty CP Sông Đà 11

- Từ tháng 4/2020 – 25/12/2023: TV HĐQT Công ty CP thủy điện Bát Đại Sơn

- Hiện cá nhân đang sở hữu: 14.410 cổ phần.

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không.

- Hành vi vi phạm Pháp luật: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

✓ ***Ông Phạm Văn Tuyền - Phó Tổng giám đốc (trước ngày 01/07/2024)***

- Giới tính: Nam - Năm sinh: Ngày 02 tháng 5 năm 1984.

- CMTND số: 017326251 do Công an Thành phố Hà nội cấp ngày 01/11/2011.

- Quê quán: Nghĩa Lạc – Nghĩa Hưng – Nam Định.

- Dân tộc: Kinh - Quốc tịch: Việt Nam.

- ĐKTT: P1803 CT1B Khu đô thị Xa La, Phường Phúc La, quận Hà Đông, TP HN

- Trình độ văn hóa: 12/12.

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ tài chính ngân hàng.

Quá trình công tác:

- Từ T12/2006 - T03/2008: Chuyên viên ban TCKT Xí nghiệp Sông Đà 5.04 - Công ty cổ phần Sông Đà 5;

- Từ T04/2028 – T04/2013: Phó giám đốc kiêm Trưởng ban tài chính kế toán Xí nghiệp Sông đà 5.06 – Công ty cổ phần Sông Đà 5;

- Từ T05/2013 – T12/2013: Phó giám đốc kiêm Trưởng ban tài chính kế toán Xí nghiệp Sông Đà 5.08 – Công ty cổ phần Sông Đà 5;

- Từ T01/2014 – T04/2015: Phó kế toán trưởng Công ty CP Sông Đà 5 kiêm thư ký Cty kiêm kế toán trưởng Công ty CP đầu tư xây dựng và phát triển năng lượng Sông Đà 5;

- Từ T04/2015 – T03/2016: Trưởng ban kiểm soát nội bộ Công ty CP Sông Đà 5;

- Từ T04/2016 – T02/2018: Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Sông Đà 5;

- Từ T05/2017 – T12/2018: Kế toán trưởng Công ty CP đầu tư và phát triển Điện Tây Bắc kiêm kế toán trưởng Công ty cổ phần Sông Đà Hoàng Long;

- Từ T02/2019 – T1/2023: Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng Công ty cổ phần Năng lượng An Xuân;

- Từ T01/2023 – T7/2024: Phó Tổng Giám đốc tài chính Công ty CP Sông Đà 11;

- Hiện cá nhân đang sở hữu: 0 cổ phần.

- Hành vi vi phạm Pháp luật: Không.

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không.

- Hành vi vi phạm Pháp luật: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

✓ ***Ông Bùi Thọ Sang – Phó Tổng giám đốc (trước ngày 15/03/2024)***

- Họ và tên: Bùi Thọ Sang

- Giới tính: Nam Ngày sinh: 26/05/1980

- Số CCCD: 034080001971 Cấp ngày 13/05/2020 Nơi cấp: Cục quản lý hành chính về trật tự xã hội

- Nơi sinh: Đông Sơn – Đông Hưng – Thái Bình

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Đông Sơn – Đông Hưng – Thái Bình

- Địa chỉ thường trú: Tổ 16 Cụm 2 Xuân La Tây Hồ Hà Nội

- Chỗ ở hiện nay: Số nhà 63, Ngọc Trai 8, Khu đô thị Vinhome Ocean park, Đa Tốn Gia Lâm Hà Nội

- Số điện thoại cơ quan: 0433 545 867

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác:

- Từ T5/2004 – T10/2008: Công tác tại Ban quản lý dự án xây dựng Ngã 5 – Sân bay Cát Bi, Hải Phòng chức vụ Nhân viên

- Từ T10/2008 – T12/2010: Công tác tại Công ty môi trường đô thị Hải Phòng - Chức vụ Trợ lý Giám đốc.

- Từ T12/2010 – T9/2011: Công tác tại Văn phòng UBND thành phố Hải Phòng Chức vụ Chuyển viên.

- Từ T10/2011 – T6/2015: Công tác tại Công ty cổ phần đầu tư Vietasset chức vụ Phó Tổng giám đốc.

- Từ T7/2015 – T4/2021: Công tác tại Công ty CP thương mại và phát triển xây dựng Thuận An. Chức vụ Phó Tổng giám đốc

- Từ T4/2021 – T2/2023: Công tác tại Công ty CP VNECO – RME Chức vụ Tổng giám đốc

- Từ T3/2023 – T7/2023: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Sông Đà 11 Thăng Long.

- Từ T7/2023 – T3/2024: Phó Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 11.

- Số cổ phần trực tiếp sở hữu: 0 cổ phần

- Hành vi vi phạm Pháp luật: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

✓ ***Ông Nguyễn Văn Dũng - Phó Tổng giám đốc (Từ 15/03/2024)***

- Giới tính: Nam - Năm sinh: Ngày 16 tháng 09 năm 1978.

- Số CCCD: 001078025916 cấp ngày 03/12/2022 do Cục quản lý HC về TT xã hội

- Quê quán: Phú Thọ

- Dân tộc: Kinh - Quốc tịch: Việt Nam.

- ĐKTT: P2206-CT2-TTTM và nhà ở Hà Cầu – Hà Đông – Hà Nội

- Trình độ văn hóa: 12/12.

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng, Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- Từ T3/2001 – T4/2002: Cán bộ ban chỉ huy đường dây Xí nghiệp 11.1 – Cty CP Sông Đà 11;

- Từ T5/2002 – T12/2003: Phòng dự án – Công ty CP Sông Đà 11;

- Từ T1/2004 – T6/2006: BQL DA nhà máy TT Thác Trắng – Cty CP Sông Đà 11;

- Từ T7/2006 – T7/2007: Chỉ huy trưởng Công trình - Chi nhánh Miền Nam – Cty CP Sông Đà 11;

- Từ T8/2007-T10/2011: Phó Giám Đốc CN Sông Đà 11.9- Cty CP Sông Đà 11;

- Từ T11/2011-T8/2013: Trưởng phòng kỹ thuật – Cty CP Sông Đà 11;

- Từ T9/2013-T8/2014: Giám đốc CN Sông Đà 11.9 – Cty CP Sông Đà 11;

- Từ T9/2014-T4/2015: Phó Tổng giám đốc – Cty TNHH MTV Sông Đà 11 Thăng Long;

- Từ T5/2015-T12/2018: Phó Tổng giám đốc Công ty CP SDP;

- Từ T1/2019-T12/2020: Phó giám đốc Công ty TNHH xây dựng LEEMOBI;

- Từ T12/2020-T2/2024: Phó Tổng giám đốc Công ty, Phó trưởng ban quản lý dự án Công ty CP năng lượng Hacom Bạc Liêu;

- Từ T3/2024-nay: Phó Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 11;

- Hiện cá nhân đang sở hữu: 0 cổ phần.

- Hành vi vi phạm Pháp luật: Không.

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không.

✓ ***Ông Nguyễn Ngọc Khuê - Phó Tổng giám đốc (Từ 01/07/2024)***

- Giới tính: Nam - Năm sinh: Ngày 24 tháng 08 năm 1977.

- Số CCCD: 001077033985 cấp ngày 27/12/2022 do Cục quản lý HC về TT xã hội

- Quê quán: Huyện Thiệu Hóa – Tỉnh Thanh Hóa

- Dân tộc: Kinh - Quốc tịch: Việt Nam.

- ĐKTT: Phòng 411-B11, phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

- Trình độ văn hóa: 12/12.

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- Từ T4/2002 – T3/2004: Quản lý điều hành – Tập đoàn giải trí SPARC

- Từ T4/2004 – T6/2008: Giám đốc chi nhánh phía Bắc – Công ty CP Quảng cáo Việt Mai – Chi nhánh phía Bắc;

- Từ T7/2008 – T12/2009: Trưởng phòng truyền thông và sự kiện – Công ty CP văn hóa truyền thông xanh;

- Từ T1/2010 – T12/2011: Phó chánh văn phòng – Công ty CP đầu tư, thương mại và dịch vụ Vinacomin;

- Từ T1/2012 –T1/2015: Chánh văn phòng – Công ty CP đầu tư, thương mại và dịch vụ Vinacomin;

- Từ T1/2015-T12/2015: Trưởng phòng hành chính tổng hợp – Cty CP đầu tư, thương mại và dịch vụ Vinacomin;

- Từ T12/2015-T10/2016: Giám đốc chi nhánh Hà Nội – Itasco;

- Từ T10/2016-T9/2017: Phó trưởng phòng quản lý vốn – Cty CP đầu tư, thương mại và dịch vụ Vinacomin;

- Từ T10/2017-T6/2019: Phó trưởng phòng hành chính tổng hợp – Công ty CP đầu tư, thương mại và dịch vụ Vinacomin;

- Từ T6/2019-T8/2019: Trưởng phòng hành chính tổng hợp – Công ty CP đầu tư, thương mại và dịch vụ Vinacomin;

- Từ T9/2019-T11/2019: Phó trưởng phòng hành chính tổng hợp – Công ty CP đầu tư, thương mại và dịch vụ Vinacomin;

- Từ 12/2019-T10/2020: Trưởng phòng hành chính tổng hợp – Công ty CP 216;

- Từ T11/2020-T4/2021: Trưởng phòng hành chính tổng hợp – Công ty CP đầu tư, thương mại và dịch vụ Viancomin;

- Từ T6/2021-T4/2024: Phó Tổng giám đốc – Công ty CP đầu tư, thương mại và dịch vụ Vinacomin;

- Từ T4/2024-T6/2024: Phó Tổng giám đốc – Công ty TNHH MTV Sông Đà 11 Thăng Long;

- Từ T7/2024-nay: Phó Tổng giám đốc – Công ty CP Sông Đà 11;

- Hiện cá nhân đang sở hữu: 0 cổ phần;

- Hành vi vi phạm Pháp luật: Không;

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không.

✓ ***Ông Đỗ Quang Cường - Phó Tổng giám đốc (Từ 01/10/2024)***

- Giới tính: Nam - Năm sinh: Ngày 01 tháng 09 năm 1974.

- Số CCCD: 036074031028 cấp ngày 12/04/2022 do Cục quản lý HC về TT xã hội

- Quê quán: Nam Định

- Dân tộc: Kinh - Quốc tịch: Việt Nam.

- ĐKTT: CH 2812 Nhà 34 Khu đô thị mới Trung Hòa – Nhân Chính – Cầu Giấy – Hà Nội;

- Trình độ văn hóa: 12/12.

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác:

- Từ T12/1997 – T4/2005: Chuyên viên Công ty cung ứng dịch vụ hàng không;

- Từ T5/2005 – T7/2010: Phó phòng KTKH Công ty CP Sông Đà 11;

- Từ T8/2010-T2/2012: Trưởng phòng dự án Công ty CP Sông Đà 11;

- Từ T3/2012- T7/2016: Giám đốc Chi nhánh 11.7 Công ty CP Sông Đà 11;

- Từ T8/2016 – T8/2018: Phó giám đốc CN 11.5 Công ty CP Sông Đà 11;

- Từ T9/2018-T11/2019: Trưởng ban điều hành nhà máy điện mặt trời Sông Đà 11;

- Từ T12/2019-T9/2024: Giám đốc Chi nhánh Miền Nam Công ty CP Sông Đà 11;

- Từ T10/2024-nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 11;

- Hiện cá nhân đang sở hữu: 0 cổ phần.

- Hành vi vi phạm Pháp luật: Không.

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không.

✓ ***Ông Phan Ngọc Mạnh –Kế toán trưởng Công ty (trước 15/03/2024)***

- Họ và tên: Phan Ngọc Mạnh

- Giới tính: Nam Ngày sinh: 31/03/1979

- Số CCCD: 035079000284 do Cục CSĐK QLCT và Quản lý Quốc gia về dân cư cấp ngày 30/11/2015.

- Nơi sinh: Tân Sơn - Kim Bảng - Hà Nam

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Tân Sơn - Kim Bảng - Hà Nam

- Địa chỉ thường trú: Phòng 14.10 CT3B, KĐT Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội

- Số điện thoại cơ quan: 0433 545 867

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán, Thạc sỹ Tài chính - Ngân hàng.

Quá trình công tác:

- Từ năm 2001 - 2002: Nhân viên Phòng Tài chính kế toán – Công ty CP Sông Đà 11;

- Từ 2002 - 2004: Trưởng ban TCKT XN Sông Đà 11.6 - Công ty CP Sông Đà 11;

- Từ 2004 - 05/2008: Trưởng ban TCKT XN Sông Đà 11.1 - Công ty CP Sông Đà 11;

- Từ 06/2008 – 10/2010: Kế toán trưởng Công ty CP Đô Thị Sông Đà 11 (sau đổi tên là Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà 11);

- Từ 11/2010 - 07/2016: Phó Kế toán trưởng Công ty CP Sông Đà 11; Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần xây lắp dịch vụ Sông Đà;

- Từ 08/2016 – 06/2019: Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Sông Đà 11 - Thăng Long;

- Từ 07/2019 – 06/2022: Phó Kế toán trưởng Công ty cổ phần Sông Đà 11;

- Từ 06/2019 – 01/04/2023: Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần thủy điện Đak Đoa;

- Từ 07/2022 – 18/12/2023: Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần thủy điện Đăk Glei;

- Từ 06/2022 – T3/2024: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Sông Đà 11.

- Số cổ phần trực tiếp sở hữu: 0 cổ phần

- Hành vi vi phạm Pháp luật: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

✓ ***Ông Hoàng Công Huân –Kế toán trưởng Công ty (từ 10/04/2024)***

- Họ và tên: Hoàng Công Huân

- Giới tính: Nam Ngày sinh: 04/10/1983

- Số CCCD: 036083005051 do Cục CSĐK QLCT và Quản lý Quốc gia về dân cư cấp ngày 02/11/2023.

- Nơi sinh: Ý Yên – Nam Định

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Yên Phú – Ý Yên – Nam Định

- Địa chỉ thường trú: Phòng 1910 CT2 Tòa nhà @Homes, Tổ 19, Phường Yên Sở, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội

- Số điện thoại cơ quan: 0433 545 867

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- Từ năm T3/2007 – T9/2009: Nhân viên Xí nghiệp Sông Đà 5.02 – Công ty CP Sông Đà 5;

- Từ T10/2009 – T7/2010: Công ty CP đầu tư xây dựng và phát triển năng lượng Sông Đà 5;

- Từ T8/2010 – T10/2010: Phó phòng TCKT Công ty CP đầu tư XD&PT Năng lượng SĐ5;

- Từ T11/2010 – T6/2014: Trưởng ban TCKT Xí nghiệp Sông Đà 5.08;

- Từ T7/2014 – T8/2015: TV HĐQT – Kế toán trưởng Công ty CP Sông Đà Hoàng Long;

- Từ T4/2016 – T3/2017: TV Ban kiểm soát Công ty CP xi măng Sông Đà Yaly;

- Từ T04/2017 – T09/2018: Phó phòng TCKT Công ty CP đầu tư và xây dựng bưu điện; Kế toán trưởng Công ty CP xi măng Sông Đà Yaly;

- Từ T10/2018 – T04/2019: Kế toán trưởng – Công ty CP Năng lượng tái tạo Licogi 13;

- Từ T05/2019 – T09/2019: Phó phòng TCKT Công ty CP năng lượng An Xuân;

- Từ T10/2019-T3/2021: Kế toán trưởng Công ty CP thủy điện Phúc Long; phó phòng TCKT Công ty CP Năng lượng An Xuân;

- Từ T4/2021-T8/2021: Phó Giám đốc kiêm kế toán trưởng Công ty CP thủy điện Phúc Long; Phó phòng TCKT Công ty CP Năng lượng An Xuân;

- Từ T9/2021-T12/2023: Phó Giám đốc kiêm kế toán trưởng Công ty CP thủy điện Phúc Long; Kế toán trưởng Công ty CP Năng lượng An Xuân;

- Từ T01/2024-T03/2024: Phó phòng TCKT Công ty CP Sông Đà 11;

- Từ 04/2024 – đến nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Sông Đà 11.

- Số cổ phần trực tiếp sở hữu: 0 cổ phần

- Hành vi vi phạm Pháp luật: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

2.2. Thay đổi thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, BKS, Kế toán trưởng

- Trong năm 2024, Công ty cổ phần Sông Đà 11 có sự thay đổi về Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng cho đến ngày lập báo cáo như sau:

Hội đồng quản trị

Ông Vũ Trọng Vinh	Chủ tịch (Từ ngày 15/03/2024)
Ông Nguyễn Xuân Hồng	Chủ tịch (Trước ngày 15/03/2024)
Ông Đào Việt Hùng	Phó Chủ tịch (Từ ngày 15/3/2024)
Ông Nguyễn Văn Sơn	Phó Chủ tịch (Từ ngày 15/3/2024, từ nhiệm ngày 19/8/2024)
Ông Nguyễn Văn Hiếu	Thành viên
Ông Lê Anh Trình	Thành viên (Từ ngày 15/3/2024)
Ông Lê Văn Tuấn	Thành viên (Trước ngày 15/03/2024)
Ông Bùi Đức Thuận	Thành viên (Trước ngày 15/3/2024)

Ban kiểm soát

Ông Bùi Quang Chung	Trưởng ban
Ông Đoàn Hải Trung	Thành viên
Ông Nguyễn Trường Thịnh	Thành viên (Từ ngày 15/3/2024)
Ông Trịnh Trọng Hùng	Thành viên (Trước ngày 15/3/2024)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Lê Anh Trình	Tổng Giám đốc (Từ ngày 15/03/2024)
Ông Vũ Trọng Vinh	Tổng Giám đốc (Trước ngày 15/03/2024)
Ông Phạm Lạp	Phó Tổng giám đốc (Trước ngày 01/10/2024)
Ông Nguyễn Văn Hải	Phó Tổng giám đốc
Ông Phạm Văn Tuyền	Phó Tổng giám đốc (Trước ngày 01/7/2024)
Ông Bùi Thọ Sang	Phó Tổng giám đốc (Trước ngày 15/03/2024)
Ông Nguyễn Văn Dũng	Phó Tổng giám đốc (Từ ngày 15/3/2024)

Ông Nguyễn Ngọc Khuê	Phó Tổng giám đốc (Từ ngày 01/7/2024)
Ông Đỗ Quang Cường	Phó Tổng giám đốc (Từ ngày 01/10/2024)
Kế toán trưởng	
Ông Phan Ngọc Mạnh	Kế toán trưởng (Trước ngày 15/03/2024)
Ông Hoàng Công Huân	Kế toán trưởng (Từ ngày 10/4/2024)

2.3. Chính sách đối với người lao động

Tại ngày 31/12/2024 toàn Tổ hợp Công ty Cổ phần Sông Đà 11 có 370 cán bộ công nhân viên, Công ty chúng tôi theo đuổi và thực hiện chính sách đối với người lao động như sau:

- Xác định rõ con người là nhân tố quan trọng, quyết định đến sự phát triển và lợi thế cạnh tranh, do đó Công ty xây dựng kế hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực đủ về số lượng, mạnh về chất lượng. Thực hiện tốt việc tổ chức thi tuyển theo tiêu chuẩn, quy chế tuyển dụng, có chế độ đãi ngộ thu hút chuyên gia về với Công ty;

- Công tác cán bộ: Sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động luân chuyển cán bộ trong nội bộ một cách hợp lý nhất nhằm đảm bảo phát huy cao nhất trình độ quản lý, chuyên môn nghiệp vụ của CBCNV;

- Kiện toàn tổ chức bộ máy chuyên môn, nghiệp vụ theo hướng tinh giảm tối đa, sắp xếp, biên chế theo chức năng, nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh; Xây dựng tiêu chuẩn cán bộ cụ thể đối với từng chức danh quản lý, kỹ thuật và công nhân kỹ thuật đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh;

- Các cán bộ công nhân viên được đào tạo theo chương trình ngắn hạn, nội dung đào tạo nghiệp vụ tư vấn giám sát, quản lý đội trưởng, chỉ huy trưởng công trình, đào tạo cấp chứng chỉ hành nghề xây dựng, chứng chỉ nghề... Trong năm 2024, Công ty có 200 cán bộ, công nhân tham gia đào tạo cấp chứng chỉ an toàn vệ sinh lao động phục vụ thi công ĐZ500kV Quảng Trạch – Phố Nối.

- Công tác tuyển dụng: Trong năm căn cứ vào khối lượng công việc nhu cầu nhân lực, Công ty đã cân đối giữa các đơn vị và có kế hoạch tuyển dụng lao động. Số lao động được tuyển dụng đảm bảo chất lượng và yêu cầu công việc, tỷ lệ lao động trực tiếp, gián tiếp vẫn đảm bảo được yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên do tính chất công việc ngành nghề nặng nhọc, nguy hiểm, biến động, thu nhập còn hạn chế nên việc tuyển dụng lao động trong năm 2024 gặp rất nhiều khó khăn. Công ty chỉ tuyển dụng thêm 19 người trong đó có 15 cán bộ khoa học nghiệp vụ và 04 công nhân kỹ thuật;

- Đảm bảo đầy đủ các chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, khám sức khoẻ định kỳ và các chế độ bảo trợ khác đối với người lao động. Đảm bảo đời sống CBCNV trên các công trình với thu nhập bình quân 12,5 triệu đồng/người/tháng;

- Có chế độ khen thưởng và kỷ luật hợp lý: Bao gồm việc khen thưởng xứng đáng cho những cá nhân, tập thể đạt thành tích cao, có những sáng kiến đem lại lợi ích cho Công ty nhằm động viên, khuyến khích cán bộ công nhân viên trong Công ty phát huy năng lực của mình trong công việc. Đồng thời cũng có những kỷ luật đủ để răn đe ngăn ngừa những hành động làm phương hại đến Công ty;

- Công việc hỗ trợ hoạt động: Cùng với phong trào thi đua lao động sản xuất, hàng tháng, hàng quý đã tổ chức tốt các hoạt động thể thao, văn hóa văn nghệ làm phong phú thêm đời sống tinh thần trong cán bộ công nhân viên góp phần tích cực vào việc hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm của Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Đầu tư dự án:

a) Đối với dự án NCNL thi công, quản lý điều hành:

Công tác đầu tư được thực hiện theo đúng quy trình, đáp ứng yêu cầu SXKD. Trong năm 2024, công ty đã thực hiện việc kiểm tra, rà soát các thiết bị phục vụ thi công tại các công trình, cân đối điều chỉnh hợp lý và xác định cần phải đầu tư mạnh hơn nữa để đáp ứng yêu cầu các công trường lớn với tiến độ thi công gấp rút cũng như đảm bảo đủ năng lực đáp ứng yêu cầu cạnh tranh. Giá trị thực hiện đầu tư năm 2024 là 16,068 tỷ đồng đạt 91,3% kế hoạch năm.

b/ Hoạt động đầu tư mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh:

- Đầu tư mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh: Trong năm, Công ty đã tích cực tìm kiếm cơ hội đầu tư phù hợp với chiến lược kinh doanh và năng lực tài chính của công ty.

c/ Đầu tư tài chính:

Trong năm, Công ty đầu tư góp vốn vào các công ty liên kết và các đơn vị khác số tiền 205,57 tỷ đồng đạt 93% kế hoạch năm.

3.2. Đầu tư góp vốn vào Công ty con: (Như mục 4.3 Phần I)

4. Tình hình tài chính (Theo Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán năm 2024):

4.1. Tình hình tài chính:

Đvt: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	Chênh lệch	
				Số tiền	Tỷ lệ
1	Tổng giá trị tài sản	1.731.874.708.450	1.052.416.581.794	679.458.126.656	64,56%
2	Doanh thu thuần	2.194.118.776.695	380.497.837.354	1.813.620.939.341	476,64%
3	Lợi nhuận từ HĐKD	28.650.081.423	65.163.331.364	-36.513.249.941	-56,03%
4	Lợi nhuận khác	3.437.969.296	-8.377.992.208	11.815.961.504	-141,04%
5	Lợi nhuận trước thuế	32.088.050.719	56.785.339.156	-24.697.288.437	-43,49%

6	Lợi nhuận sau thuế	32.088.050.719	56.785.339.156	-24.697.288.437	-43,49%
7	Tỷ lệ chia cổ tức	0%	0%		

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023
1	Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
-	Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,10	1,31
-	Hệ số thanh toán nhanh	0,98	1,09
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
-	Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,59	0,36
-	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	1,46	0,56
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
-	Vòng quay hàng tồn kho	1,71	3,93
-	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,27	0,64
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
-	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,01	0,15
-	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,05	0,08
-	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,02	0,05
-	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,01	0,17

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn chủ sở hữu:

5.1. Cổ phần:

TT	Chỉ tiêu	Số lượng (cổ phần)
1	Tổng số cổ phần phát hành	24.168.711
2	Tổng số cổ phần đang lưu hành	24.168.711
3	Tổng số cổ phần tự do chuyển nhượng	24.168.711
4	Cổ phiếu quỹ	0

5.2. Cơ cấu cổ đông (Theo danh sách cổ đông do VSD lập ngày 06/11/2024)

TT	Nội dung	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ (%)
I	Phân theo tỉ lệ sở hữu	24.168.711	100,00%
1	Cổ đông lớn	16.901.540	69,93%
-	Công ty CP ENERGY Việt Nam	12.805.580	52,98%
-	Tổng công ty Sông Đà - CTCP	4.095.960	16,95%
2	Cổ đông nhỏ	7.267.171	30,07%
II	Phân theo cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân	24.168.711	100,00%
1	Cổ đông tổ chức	16.902.173	69,93%
-	11 cổ đông sở hữu	16.902.173	69,93%
2	Cổ đông cá nhân	7.266.538	30,07%
III	Phân theo cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài	24.168.711	100,00%
1	Cổ đông trong nước	24.062.349	99,56%
2	Cổ đông nước ngoài (15 cổ đông)	106.362	0,44%
IV	Phân theo cổ đông nhà nước và cổ đông khác	24.168.711	100,00%
1	Cổ đông nhà nước	4.095.960	16,95%
-	Tổng Công ty Sông Đà - CTCP	4.095.960	16,95%
2	Cổ đông khác	20.072.751	83,05%
3	Cổ phiếu quỹ	0	0
	TỔNG SỐ CỔ PHẦN	24.168.711	100,00%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/3/2024 của Đại hội đồng cổ đông, Công ty đã thông qua phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán tối đa 18.126.533 cổ phiếu tương ứng với tổng giá trị cổ phần phát hành theo mệnh giá là 181.265.330.000 đồng. Hình thức chào bán: cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua cổ phiếu, tỷ lệ thực hiện quyền 4:3. Giá cổ phiếu chào bán: 13.000 đồng/cổ phiếu. Thời hạn thực hiện: trong năm 2024 hoặc thời gian khác do Hội đồng quản trị quyết định phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty;

- Theo Nghị quyết số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/11/2024 của Đại hội đồng cổ đông, Công ty (theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản) đã thông qua việc điều chỉnh, bổ sung nội dung phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ. Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu là 235.644.929.000 đồng. Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn bao gồm: đầu tư vốn mua cổ phần, phần vốn góp của

công ty tiềm năng với số tiền là 145.000.000.000 đồng và bổ sung nguồn vốn để thanh toán nợ vay ngân hàng với số tiền là 90.644.929.000 đồng. Thời gian thực hiện trong quý 1 và quý 2 năm 2025.

Chi tiết vốn góp của chủ sỡ hữu đến 31/12/2024 như sau:

Vốn góp của chủ sỡ hữu	Vốn cổ phần thường	
	31/12/2024	01/01/2024
Công ty TNHH Đầu tư Energy Việt Nam	128.055.800.000	128.055.800.000
Tổng công ty Sông Đà - CTCP	40.959.600.000	40.959.600.000
Các cổ đông khác	72.671.710.000	72.671.710.000
Cộng	**241.687.110.000**	**241.687.110.000**

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ

5.5. Các chứng khoán khác: không

III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024

Đvt: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	KH năm 2024	TH năm 2024	TH/KH (%)
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	2.141.150	2.287.180	107%
2	Doanh thu	1.760.727	2.194.119	125%
3	Lợi nhuận trước thuế	63.500	32.088	51%
4	Nộp nhà nước	63.300	52.144	82%
5	Thu nhập bình quân người/tháng	11,5	12,5	109%
6	Dự kiến chia cổ tức	10%	0	0

Đánh giá thực hiện kế hoạch năm 2024:

✓ *Về hoạt động thi công xây lắp, SX điện thương phẩm và kinh doanh vật tư thiết bị :*

- Năm 2024 Công ty Cổ phần Sông Đà 11 đã tham gia thi công một số công trình có yêu cầu cấp bách về tiến độ đặc biệt là 12 gói thầu xây lắp và 12 gói thầu cung cấp cột thép thuộc dự án đường dây 500kV mạch 3 Quảng Trạch – Phố Nối, dự án trọng điểm Quốc Gia. Đối với 12 gói thầu xây lắp phải hoàn thành trong thời gian 6 tháng và đối với 12 gói thầu cung cấp cột thép phải hoàn thành trong thời gian 105 ngày, trong đó có 4 gói thầu cột thép ĐO phải nhập khẩu từ Trung Quốc. Đây là thách thức lớn, nhiệm vụ hết sức nặng nề và khó khăn đối với Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Sông Đà 11. Nhận thức được tầm quan trọng và tính chất cấp bách của dự án, ngay sau khi ký hợp đồng với Chủ đầu tư, Ban lãnh đạo Công ty đã họp bàn, tìm giải pháp và quyết tâm hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ để giữ vững thương hiệu, truyền thống Sông Đà 11. Được sự chỉ đạo của HĐQT và Ban

tổng giám đốc, cùng sự đồng lòng của toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty, trong năm 2024 tổ hợp Công ty CP Sông Đà 11 đã hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Sản lượng hợp nhất đạt 2.638,485 tỷ đồng hoàn thành 98,8% kế hoạch, doanh thu đạt 2.359,678 tỷ đồng hoàn thành 106% kế hoạch, lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 181,633 tỷ đồng hoàn thành 110% kế hoạch, tiến độ đóng điện các công trình như sau:

+ Ngày 30/6/2024 đóng điện dự án đường dây 500kV Nam Định I – Thanh Hoá;

+ Ngày 19/8/2024 đóng điện dự án đường dây 500kV Nam Định I – Phố Nối;

+ Ngày 27/8/2024 đóng điện dự án đường dây 500kV Thanh Hoá – Quỳnh Lưu và Quảng Trạch – Quỳnh Lưu;

+ Hoàn thành đóng điện đường dây 220kV Nghi Sơn;

+ Hoàn thành đóng điện đường dây 500kV Moonson – Thạch Mỹ;

+ Hoàn thành đóng điện giai đoạn 1 đường dây 110kV Bắc Giang – Lạng Sơn;

+ Hoàn thành thi công phần móng dự án di chuyển đường điện phục vụ thi công đường vành đai 4;

+ Hoàn thành 70% dự án đường dây 110kV Cầu Bông – Bình Tân.

+ Hoàn thành cung cấp dây siêu nhiệt dự án đường dây 110kV Nghi Sơn – Tĩnh Gia 2.

Bên cạnh sự thành công của các gói thầu thuộc dự án đường dây 500kV mạch 3 Quảng Trạch – Phố Nối vẫn còn một số dự án do vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng và việc tổ chức thi công của các đơn vị còn nhiều hạn chế nên đã không đáp ứng được tiến độ đề ra cụ thể như công trình: ĐZ 110kV Kỳ Sơn-Lương Sơn, ĐZ 500kV Đức Hòa-Chơn Thành, ĐZ500kV Củ Chi – rẽ Chơn Thành – Đức Hòa; Đường dây 220kV Bát Xát-Lào Cai- Bảo Thắng...

Sản xuất điện thương phẩm:

Do điều kiện thời tiết thuận lợi, lượng nước về các hồ thủy điện lớn nên năm 2024 sản lượng điện thực hiện của các nhà máy đều hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra cụ thể là:

- Nhà máy thủy điện Thác Trắng thực hiện 21,536/16 triệu KWh đạt 135% kế hoạch năm;

- Nhà máy thủy điện Đăk Đoa thực hiện 37,93/37,93 triệu KWh đạt 100% kế hoạch năm;

- Nhà máy TĐ Sông Miện thực hiện 24,01/23,151 triệu KWh đạt 104% kế hoạch năm;

- Nhà máy thủy điện To Buông và Đông Khùa thực hiện 35,444/34,418 triệu KWh đạt 103% kế hoạch năm;

- Nhà máy thủy điện Đăk Pru1 thực hiện 21,828/22,311 triệu KWh đạt 98% kế hoạch năm;

- Nhà máy điện mặt trời Phong Phú thực hiện 67,95/65,309 triệu Kwh đạt 104% kế hoạch năm;

Sản xuất kinh doanh vật tư thiết bị:

- Năm 2024, Công ty thực hiện cung cấp cột thép các dự án đường dây 500kV mạch 3 Quảng Trạch – Phố Nối, do chưa chủ động sản xuất được, Công ty tham gia với tư cách là nhà thầu thương mại nên đã gặp rất nhiều khó khăn khi các đơn vị sản xuất không có năng lực về

tài chính, không chủ động được nguyên vật liệu đầu vào dẫn đến không chủ động được sản xuất. Tiến độ cung cấp hàng hóa và giá cả phụ thuộc 100% vào các đơn vị sản xuất.

- Do không chủ động được sản xuất nên công tác làm hồ sơ gia công chế tạo cũng phụ thuộc dẫn đến công tác hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu, thu hồi vốn, thanh quyết toán với Chủ đầu tư chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra.

✓ *Công tác tiếp thị đấu thầu:*

- Từ đầu năm 2024, Công ty đã tham gia nộp hồ sơ dự thầu với nhiều Chủ đầu tư đặc biệt là các gói thầu thuộc dự án đường dây 500kV mạch 3 Quảng Trạch – Phố Nối, cụ thể đã tham gia đấu thầu 33 công trình với giá trị bỏ thầu 2.907,12 tỷ đồng. Công ty đã trúng thầu và ký hợp đồng 24 công trình với giá trị là: 1.935 tỷ đồng đạt tỷ lệ trúng thầu 66,5% trên tổng giá trị bỏ thầu. Tuy nhiên, công tác tiếp thị đấu thầu tiếp tục gặp nhiều khó khăn do cạnh tranh cao, giá dự toán duyệt rất thấp, nhiều đơn vị tham gia dẫn tới giá trúng thầu rất thấp, nhiều gói thầu PC giá vật tư biến động lớn ảnh hưởng đến giá dự thầu và khả năng trúng thầu.

- Do sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt trong công tác đấu thầu các dự án xây lắp và để ổn định, phát triển Công ty và tìm kiếm lợi nhuận trong những năm tiếp theo, cần tiếp tục tăng cường nghiên cứu và đẩy mạnh công tác đầu tư mở rộng các lĩnh vực ngành nghề mới để đảm bảo đủ việc làm cho CBCNV.

✓ *Công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp:*

- Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Qua đó đã tiến hành bầu thành viên HĐQT.

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 15/3/2024 và Các Nghị quyết của HĐQT Công ty, đến nay Công ty đã hoàn thành việc thành lập Chi nhánh Công ty tại Hải Phòng, tiến hành chuyển đổi hoạt động các chi nhánh trực thuộc Công ty cổ phần Sông Đà 11 thành các Công ty TNHH Sông Đà 11 Miền Bắc, Công ty TNHH Sông Đà 11 Miền Nam để đảm bảo tính linh hoạt, hiệu quả và phù hợp với mô hình phát triển Công ty.

- Quyết định phân giao quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm đối với Người đại diện theo pháp luật của Công ty, phân công nhiệm vụ Ban Tổng giám đốc và rà soát chỉnh sửa chức năng nhiệm vụ các phòng chức năng Công ty.

- Kiện toàn công tác cán bộ tại các Đơn vị và cử Người đại diện phần vốn của Công ty mẹ tại các đơn vị đảm bảo phù hợp với tình hình hoạt động của đơn vị.

- Mở rộng mô hình liên danh, liên kết để thực hiện các dự án nhằm mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty.

✓ *Công tác kinh tế kế hoạch:*

- Nghiêm túc thực hiện các quy định về quản lý nội bộ theo các quy chế và quy định do Công ty ban hành, đặc biệt là trong công tác quản lý hợp đồng kinh tế, vật tư, tài chính. Công tác báo cáo kế hoạch định kỳ đầy đủ và thực hiện công bố thông tin về kế hoạch, tài chính theo đúng quy định của Nhà nước.

- Tập trung chỉ đạo các phòng ban Công ty, các đơn vị trực thuộc, các Công ty con phối hợp bám sát các Chủ đầu tư, các địa phương có công trình đang thi công để giải quyết các tồn tại, vướng mắc, hoàn thành đúng tiến độ, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác thanh quyết toán

các công trình. Tuy nhiên, ở một số đơn vị, công tác quản lý kinh tế vẫn còn hạn chế. Công tác thanh, quyết toán một số công trình còn chậm, chưa được giải quyết dứt điểm.

- Công tác thu vốn đã có rất nhiều cố gắng, cơ bản đáp ứng được yêu cầu kế hoạch, tuy nhiên vẫn còn một số công trình chưa đạt kỳ vọng đề ra, giá trị dở dang và công nợ phải thu vẫn còn cao.

- Thực hiện việc lập và giao kế hoạch từ Công ty đến các đơn vị đảm bảo khoa học và có tính khả thi cao; Thường xuyên và định kỳ thực hiện kiểm tra, giám sát cũng như kiểm điểm và đánh giá tình hình hoạt động của các đơn vị.

- Công tác giá thành: Công ty đã đổi mới hình thức giao khoán quản lý theo giá thành sang mời các đơn vị chào giá cạnh tranh nên đã tiết kiệm được chi phí, hạ giá thành, nâng cao vai trò, trách nhiệm, quyền lợi và nghĩa vụ của đơn vị nhận khoán để hạn chế tối đa việc phê duyệt điều chỉnh giá thành.

- Công tác đấu thầu mua sắm vật tư, mua sắm hàng hóa thực hiện theo đúng quy định;

- Công tác quyết toán các công trình còn chậm, trong năm Công ty đã quyết toán khối lượng xong 02 công trình: Đường dây 220kV Vĩnh Châu và Đường dây 110kV Cát Lái – Tân Cảng. Một số công trình đã thi công xong nhưng vẫn chưa quyết toán được như: Công trình Di chuyển đường dây 500kV Đà Nẵng - Quảng Ngãi; CT đường dây 110kV Bến Lức - Long Thành, Đường dây 220kV Bắc Quang, Đường dây 110kV Bắc Quang, Đường dây 500kV mạch 3 Quảng Trạch – Phố Nối và các công trình do SĐ11 Thăng Long ký trực tiếp với Chủ đầu tư như: Trạm biến áp 220kV Bắc Quang; Đường dây 220kV Lào Cai – Bảo Thắng; Đường dây 220kV Chơn Thành; Trạm 110kV Hồng Lĩnh; Trạm 110kV Văn Yên; cụm các công trình cải tạo đường dây 110kV Ban QLDA lưới điện Miền Nam; Thuỷ điện Xekaman1; Thuỷ điện Xekaman3… chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra, ngoài những nguyên nhân khách quan do Chủ đầu tư còn có những nguyên nhân chủ quan do công tác giải quyết tồn tại, duyệt khối lượng và dự toán phát sinh, và công tác làm hồ sơ quyết toán, lưu trữ hồ sơ chất lượng của các đơn vị còn chưa đồng bộ, còn nhiều hạn chế.

✓ *Công tác tài chính tín dụng - kế toán:*

- Cân đối, điều hòa hợp lý dòng vốn trong toàn Công ty và các đơn vị trong Tổ hợp; Xây dựng được quan hệ hợp tác chặt chẽ với các ngân hàng, đảm bảo bổ sung đủ nhu cầu vốn lưu động phục vụ thi công các công trường cũng như vốn cho đầu tư phát triển;

- Tập trung thu vốn, giải quyết vướng mắc trong công tác nghiệm thu thanh toán. Xây dựng các giải pháp cụ thể để tăng vòng quay vốn;

- Tình hình tài chính, uy tín doanh nghiệp luôn được đảm bảo, không có nợ quá hạn tại các tổ chức tín dụng, đơn vị được xếp hạng A;

- Hoàn thành Báo cáo kiểm toán tài chính năm 2024 toàn Công ty và Báo cáo hợp nhất của tổ hợp Sông Đà 11. Nhìn chung các đơn vị đã chấp hành đúng các quy định, quy chế hoạt động tài chính theo phân cấp của HĐQT Công ty;

- Tuy nhiên, việc thu hồi vốn một số công nợ tồn đọng từ lâu vẫn chưa được giải quyết như: Công nợ công trình thủy điện Mường Kim: 14,5 tỷ đồng; công nợ công trình Thủy điện Nậm Khóa: 1,2 tỷ đồng; ĐZ 500kV đấu nối NMĐ Nghi Sơn 2: 4,3 tỷ đồng; những công nợ liên quan đến TCT Sông Đà như: công nợ công trình ĐZ 230kV Xekaman1, công nợ công trình Thủy điện Xekaman1, Thủy điện Sanxay, Thủy điện Xekaman3 của Công ty TNHH

✓ *Công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng và an toàn lao động:*

- Công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý tiến độ thi công tại các công trình: Cơ bản đáp ứng yêu cầu, phục vụ kịp thời công tác quản lý điều hành của Công ty tại các công trình trọng điểm. Thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng đồng thời chú trọng an toàn vệ sinh viên lao động và an sinh xã hội cho người lao động tại các công trình;

- Nghiên cứu ứng dụng mô hình thông tin kỹ thuật số (BIM - là một quy trình liên quan tới việc tạo lập và quản lý những đặc trưng kỹ thuật số trong các khâu thiết kế, thi công và vận hành các công trình) vào lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm hỗ trợ cho việc quản lý và đưa ra những quyết định liên quan tới công trình;

- Công tác bảo hộ và an toàn lao động đã được trú trọng, nhất là công tác an toàn khi thi công các công trình đường dây cao thế trong quá trình dựng cột, kéo dây trên cao;

- Về công tác quản lý chất lượng: Đã nghiên cứu và đề xuất các giải pháp để kiểm soát chặt chẽ hệ thống quản lý chất lượng tại các công trình cũng như tại các đơn vị trực thuộc; thực hiện kiểm tra, kiểm soát tiến độ, hoàn thành hồ sơ chất lượng phục vụ nghiệm thu kỹ thuật, nghiệm thu thanh toán và quyết toán các công trình;

- Kiểm tra, đôn đốc công tác bảo dưỡng thiết bị của Nhà máy Thủy điện Thác Trắng, các nhà máy thủy điện của Công ty TNHH Năng Lượng SJE (Công ty con 100% vốn) như nhà máy Thủy điện Đăk Đoa, Thủy điện Sông Miện, Thủy điện To Buông, Thủy điện Đông Khùa, Thủy điện Đăk Pru1, Nhà máy điện mặt trời Phong Phú đảm bảo an toàn phát điện trong mùa mưa, mùa khô; công tác quản lý xe máy, thiết bị phục vụ thi công tại các đơn vị trực thuộc được thực hiện tốt.

2. Tình hình tài chính (Theo Báo cáo tài chính tổng hợp đã kiểm toán năm 2024)

2.1. Tình hình tài sản:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	Chênh lệch	
				Số tiền	Tỷ lệ
A	**Tài sản ngắn hạn**	**1.122.372.623.324**	**461.301.869.766**	**661.070.753.558**	**143,31%**
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	75.013.718.666	53.056.971.729	21.956.746.937	41,38%
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn	2.275.000.000	75.000.000	2.200.000.000	2933,33%
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	910.271.507.286	328.470.978.800	581.800.528.486	177,12%
IV	Hàng tồn kho	123.930.224.032	75.815.970.379	48.114.253.653	63,46%
V	Tài sản ngắn hạn khác	10.882.173.340	3.882.948.858	6.999.224.482	180,26%
B	**Tài sản dài hạn**	**609.502.085.126**	**591.114.712.028**	**18.387.373.098**	**3,11%**
I	Các khoản phải thu dài hạn	11.148.545.385	15.598.545.385	-4.450.000.000	-28,53%
II	Tài sản cố định	64.458.465.393	57.859.473.890	6.598.991.503	11,41%
III	Tài sản dở dang dài hạn	563.313.500	0	563.313.500	

IV	Đầu tư tài chính dài hạn	530.173.566.356	517.267.000.000	12.906.566.356	2,50%
V	Tài sản dài hạn khác	3.158.194.492	389.692.753	2.768.501.739	710,43%
	Tổng tài sản	**1.731.874.708.450**	**1.052.416.581.794**	**679.458.126.656**	**64,56%**

Tổng tài sản năm 2024 tăng 64,56% so với năm 2023 tương ứng tăng 679,4 tỷ đồng, nguyên nhân chủ yếu là do:

- Tăng các khoản tiền và tương đương tiền (21,9 tỷ đồng); tăng các khoản phải thu ngắn hạn (581,8 tỷ đồng); tăng hàng tồn kho (48 tỷ đồng); tăng tài sản dài hạn khác (6,99 tỷ đồng);

- Tăng các khoản đầu tư tài chính trong năm (12,9 tỷ đồng) do Công ty góp vốn vào Công ty TNHH Sông Đà 11 Miền Bắc và Công ty TNHH Sông Đà 11 Miền Nam, Công ty CP xây lắp Năng Lượng Sông Đà 11.

- Tăng tài sản cố định trong năm (6,5 tỷ đồng) do Công ty đầu tư thêm máy móc thiết bị, phương tiện phục vụ sản xuất kinh doanh.

2.2. Tình hình nợ phải trả

TT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	Chênh lệch	
				Số tiền	Tỷ lệ
I	Nợ ngắn hạn	1.020.523.675.713	352.971.168.199	667.552.507.514	189,12%
II	Nợ dài hạn	6.507.356.692	22.946.788.269	-16.439.431.577	-71,64%
	Nợ phải trả	**1.027.031.032.405**	**375.917.956.468**	**651.113.075.937**	**173,21%**

Tổng nợ phải trả năm 2024 tăng so với năm 2023 là 651,1 tỷ đồng, tương ứng tăng 173%, nguyên nhân chủ yếu như sau:

- Tăng các khoản nợ phải trả ngắn hạn (667,5 tỷ đồng) tương đương tăng 189% bao gồm tăng các khoản phải trả người bán (189 tỷ đồng); tăng người người mua trả tiền trước ngắn hạn, chi phí phải trả ngắn hạn khác, phải trả ngắn hạn khác; tăng vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

- Giảm các khoản nợ dài hạn (16,4 tỷ đồng) tương đương giảm 71,64% bao gồm giảm khoản phải trả người bán dài hạn (2,2 tỷ đồng) và giảm khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn (14,2 tỷ đồng).

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và ban lãnh đạo Công ty đã xây dựng các biện pháp cụ thể và tổ chức triển khai toàn diện các kế hoạch đề ra đồng thời phê duyệt kế hoạch SXKD cho các đơn vị thành viên của Công ty

phù hợp với kế hoạch SXKD năm 2024;

- Thường xuyên đẩy mạnh thực hiện việc rà soát, cắt giảm các cấp quản lý trung gian tại các công trường, đơn vị trực thuộc; không ngừng nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành;

- Tiếp tục sắp xếp lại các đơn vị trực thuộc theo hướng gọn nhẹ và hiệu quả. Kiện toàn lại tổ chức sản xuất để đảm bảo hiệu quả cao nhất;

- Tiếp tục vận hành bộ phận kiểm tra, giám sát các công trình, kiện toàn lại Ban chỉ huy tại các công trình thi công xây lắp, nhằm đảm bảo nâng cao chất lượng các sản phẩm xây lắp và thực hiện công tác an toàn;

- Đề án tái cấu trúc các đơn vị trực thuộc Công ty cổ phần Sông Đà 11 thành Công ty TNHH nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của toàn Công ty;

- Tái cấu trúc các khoản đầu tư: Theo Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐQT ngày 09/01/2024, Nghị quyết số 86/2024/NQ-HĐQT ngày 18/7/2024, Công ty đã hoàn thành việc thành lập Công ty TNHH Sông Đà 11 Miền Bắc, Công ty TNHH Sông Đà 11 Miền Nam. Theo Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐQT ngày 23/01/2025 của Hội đồng quản trị Công ty đã thông qua việc chuyển nhượng toàn bộ cổ phần sở hữu tại Công ty CP xây lắp Năng lượng Sông Đà 11 (Công ty liên kết). Số cổ phần chuyển nhượng là 360.000 cổ phần phổ thông, mệnh giá 10.000 đồng, thời gian thực hiện trong quý I/20025.

- Tiếp tục tìm kiếm đối tác để tái cấu trúc tại Công ty cổ phần Sông Đà Hà Nội.

4. Kế hoạch năm 2025

4.1. Kế hoạch SXKD năm 2025

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	
			Công ty mẹ	Tổ hợp Sông Đà 11
A	KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH			
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	triệu đồng	2.016.564	2.337.238
2	Doanh thu (không bao gồm Doanh thu hoạt động tài chính)	triệu đồng	1.776.648	2.067.540
3	Lợi nhuận (dự kiến)			
-	Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	72.000	208.048
-	Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	66.000	194.184
4	Dự kiến tỷ lệ cổ tức (dự kiến)	%	0	15
5	Thu nhập bình quân 01 CBCNV/tháng	triệu đồng	12,5	13
B	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ			
1	Đầu tư nâng cao NLTB thi công	triệu đồng	8.000	8.000
2	Đầu tư tài chính (mua các dự án	triệu đồng	262.100	509.826

	Năng Lượng và các nhà máy SX Công nghiệp…)			

4.2. Các giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2025:

a) Về công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp:

- Tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp theo hướng giảm thiểu các cấp quản lý trung gian; xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty gọn nhẹ, hiệu quả. Xây dựng và trình các cấp có thẩm quyền thông qua đề án tái cấu trúc Công ty cho phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị;

- Kiện toàn, sắp xếp lại các đơn vị trực thuộc kinh doanh không hiệu quả, kiểm soát chặt chẽ tài chính, kinh tế; rà soát sửa đổi, bổ sung quy chế, quy định, quy định trong công tác quản lý và điều hành để phát huy tối đa nguồn nhân lực để phục vụ SXKD và đầu tư phát triển các dự án mới;

- Đổi mới tư duy quản lý, điều hành của các cấp lãnh đạo, nhất là người đứng đầu các đơn vị trực thuộc. Xây dựng đội ngũ chủ chốt có năng lực, phẩm chất và điều hành công việc một cách hiệu quả vì lợi ích chung của đơn vị;

- Mở rộng mô hình liên doanh, liên kế để thực hiện các dự án nhằm mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty trong năm 2025 và những năm tiếp theo;

- Thực hiện công tác luân chuyển cán bộ để tạo nên sự thay đổi, phát huy hết năng lực cán bộ góp phần hoàn thành mục tiêu kế hoạch năm 2025;

- Nghiên cứu bổ sung, sửa đổi các quy chế của Công ty cho phù hợp với điều kiện kinh tế hiện nay, nhằm kiểm soát chặt chẽ về kinh tế, tài chính tại các đơn vị trực thuộc, các Công ty con để phát huy tối đa nguồn lực để phục vụ SXKD và đầu tư phát triển các dự án mới;

- Tăng cường đầu tư nâng cao năng lực máy móc, thiết bị, thi công; thu hút công nhân kỹ thuật bậc cao, tuyển dụng, đào tạo để có nguồn nhân công chất lượng, xây dựng các đội xây lắp đường dây, trạm biến áp chuyên nghiệp;

- Kiểm soát rủi ro trong sản xuất kinh doanh, áp dụng thiết thực và có hiệu quả hơn hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015; Hoàn thiện năng lực quản lý kỹ thuật, kinh tế, tài chính đảm bảo các bộ phận tác nghiệp hiệu quả.

b) Công tác quản lý, điều hành và tổ chức sản xuất:

✓ *Công tác tổ chức nhân sự, tiền lương:*

- Lập kế hoạch tuyển dụng trong công tác tuyển dụng nhân sự, trọng tâm là nguồn nhân lực trực tiếp có tay nghề, bằng nghề;

- Sắp xếp lại mô hình cơ cấu tổ chức của công ty nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác điều hành, tiết kiệm tối đa chi phí quản lý và phù hợp với tình hình thực tế hiện nay;

- Xây dựng chức năng, nhiệm vụ của các phòng ban và các đơn vị phù hợp với yêu cầu SXKD làm cơ sở cho việc bố trí và quản lý từng chức danh quản lý, từng người lao động phù hợp và hiệu quả;

- Triệt để đánh giá chất lượng nhân viên năm 2025; Xây dựng quy chế lương, thưởng đối với chuyên viên giỏi, công nhân có kinh nghiệm, tay nghề cao;

- Tiếp tục cải tiến quy chế trả lương, thưởng hợp lý để thu hút, khuyến khích các cán bộ công nhân viên có năng lực. Tiếp tục thực hiện việc trả lương cho toàn thể CBCNV gián tiếp và trực tiếp qua tài khoản ngân hàng;

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, tuyển dụng đảm bảo đội ngũ cán bộ đáp ứng với ngành nghề mới của Công ty, điều hành một cách hiệu quả; bố trí người đúng việc; thu hút cán bộ có năng lực trình độ ngoại ngữ;

- Tổ chức huấn luyện cho người sử dụng lao động, người lao động trong toàn Công ty; Thực hiện tốt công tác phòng chống lụt bão và phòng chống cháy nổ tại các công trường, nhà máy của Công ty;

- Công tác tuyển dụng: Công tác tuyển dụng: Để nâng cao đội ngũ công nhân lành nghề, đáp ứng yêu cầu huy động nhân lực tại các công trình trọng điểm, Công ty sẽ tuyển dụng thêm cán bộ khoa học nghiệp vụ, công nhân kỹ thuật để đảm bảo đủ lực lượng thi các công trình trong năm 2025;

- Rà soát cử và giao lại phần vốn đối với Người đại diện phần vốn của Công ty tại các Công ty con, Công ty liên kết phục vụ ĐHĐCĐ năm 2025; Ký Hợp đồng trách nhiệm đối với người đại diện phần vốn của Công ty tại các Công ty con và Công ty liên kết.

- Thực hiện tốt chế độ chính sách cho người lao động (lương, BHXH, BHYT, BHTN,...)

✓ *Công tác thị trường, tiếp thị đấu thầu:*

- Hiện nay công tác tiếp thị đấu thầu gặp rất nhiều khó khăn do cạnh tranh cao và mặt bằng giá trúng thầu rất thấp. Để đảm bảo đủ việc làm cho CBCNV trong năm 2025 và các năm tiếp theo, Công ty tích cực và chủ động trong công tác tiếp thị đấu thầu;

- Nâng cao hiệu quả công tác tiếp thị đấu thầu bằng việc tổ chức một bộ phận chuyên trách mở rộng thị trường, xây dựng kế hoạch dự báo linh hoạt để đáp ứng kịp thời sự biến động của thị trường xây lắp đường dây, trạm biến áp...;

- Tổ chức nghiên cứu kỹ hồ sơ mời thầu; khảo sát chi tiết địa điểm và thực tế công trình xây dựng để đưa ra phương án đấu thầu hợp lý, linh hoạt trên cơ sở đảm bảo các điều kiện cạnh tranh có lợi nhất trong đấu thầu;

- Tiếp tục củng cố và phát triển quan hệ hợp tác truyền thống tốt đẹp với các Chủ đầu tư, nhất là Tổng công ty truyền tải điện Quốc gia (NPT); Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN);

- Nghiên cứu công nghệ thi công các dự án Năng lượng mới để chuẩn bị đủ năng lực về nhân lực, thiết bị máy móc, đủ khả năng tham gia đấu thầu thi công các dự án sắp triển khai của chủ đầu tư;

- Tập trung tham gia đấu thầu các công trình đấu thầu theo hình thức PC để tận dụng ưu thế năng lực của đơn vị để xây dựng năng lực mạnh trong các gói thầu này;

- Tăng cường cán bộ có kinh nghiệm, chuyên môn tốt để thực hiện công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm trong năm 2025;

- Các đơn vị trực thuộc cần tích cực chủ động và phối hợp với phòng Dự án Công ty trong công tác tiếp thị đấu thầu. Khuyến khích các đơn vị tự đấu thầu để tăng sản lượng và hiệu quả SXKD cho đơn vị;

- Trong năm 2025, Công ty phấn đấu tiếp thị và đấu thầu trúng thầu 1.060 tỷ đồng.

✓ *Công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng và ATLĐ:*

- Tập trung chỉ đạo tiến độ thi công tại các công trình trọng điểm, thi công đảm bảo mục tiêu tiến độ đã cam kết với Chủ đầu tư đặc biệt là các công trình: Đường dây 500kV Lào Cai – Vĩnh Yên, ĐZ 500kV Đức Hòa-Chơn Thành, ĐZ 500kV Củ Chi-rẽ Chơn Thành-Đức Hòa, ĐZ 110kV Kỳ Sơn - Lương Sơn, Đường dây 220kV Bát Xát-Lào Cai-Bảo Thắng; ĐZ 220kV Bảo Lộc-Sông Mây; ĐZ 110kV Bắc Giang- Lạng Sơn; Đường dây 220kV đấu nối TBA Vũ Thư, Đường dây 110kV Cầu Bông – Bình Tân; Di chuyển đường điện cao thế đường vành đai 4...

- Tích cực làm hồ sơ thu vốn đối với khối lượng xây lắp hoàn thành, hồ sơ nghiệm thu bàn giao công trình hoặc các công trình đã thi công xong;

- Tập trung chỉ đạo công tác quản lý chất lượng tại các công trình đơn vị đảm nhận thi công, đảm bảo thi công luôn đạt yêu cầu về thiết kế, chất lượng công trình ngày càng cao;

- Nâng cao chất lượng cán bộ kỹ thuật, nhất là đội ngũ cán bộ chỉ đạo thi công và giám sát chất lượng công trình; thường xuyên kiểm tra, kiểm điểm trách nhiệm của các cán bộ phụ trách kỹ thuật trên công trường với mục tiêu tạo điều kiện đẩy nhanh công tác nghiệm thu, thu vốn tại các công trình;

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra an toàn lao động, tuyên truyền và hướng dẫn người lao động, vận hành máy thiết bị thi công, thực hiện đúng theo yêu cầu về kỹ thuật an toàn và vận hành thiết bị, đảm bảo năm 2025 không thể xảy ra mất an toàn lao động;

- Đảm bảo cân đối, bố trí lực lượng cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật phù hợp với yêu cầu cụ thể từng công trường, tập trung chỉ đạo tiến độ thi công tại các công trình trọng điểm, công trình đến giai đoạn cuối chuẩn bị bàn giao đưa vào vận hành;

- Tổ chức áp dụng mô hình thông tin kỹ thuật số BIM tối ưu hóa thiết kế, thi công, vận hành quản lý tại các công trình.

d) Công tác kinh tế, tài chính và vốn:

- Xây dựng giá thành, giá trị dự toán chi phí hạng mục thi công của tất cả các công trình; Xây dựng kế hoạch sản xuất, kế hoạch tài chính, kế hoạch thu vốn và thu hồi công nợ. Hàng tháng kiểm điểm tình hình thực hiện kế hoạch và tìm ra nguyên nhân để đưa ra các biện pháp khắc phục kịp thời;

- Tập trung thu vốn, giải quyết vướng mắc trong công tác nghiệm thu thanh toán. Xây dựng các biện pháp cụ thể để tăng cường công tác thu hồi vốn, thu hồi công nợ nhằm tăng vòng quay vốn, giảm lãi vay, tăng hiệu quả sử dụng vốn;

- Tiếp tục xây dựng và triển khai thực hiện quyết liệt kế hoạch, giải pháp tiết kiệm chi phí trong quản lý và sản xuất kinh doanh từ Công ty đến các đơn vị thành viên;

- Nghiên cứu áp dụng hình thức ký kết hợp đồng giao khoán hợp lý đối với các công trình xây lắp nhằm mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty;

- Thực hiện quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bằng phần mềm kế toán hoặc hệ thống quản lý doanh nghiệp ERP;

- Củng cố quan hệ hợp tác với các Ngân hàng thông qua các hợp đồng thoả thuận hợp tác toàn diện để đa dạng hoá kênh huy động vốn; Chủ động tìm kiếm, thu xếp vốn

đầy đủ phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh và đầu tư;

- Tổ chức công tác kế toán, hạch toán kế toán theo đúng chế độ; Kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí; Tăng cường công tác kiểm tra tài chính các đơn vị trực thuộc theo định kỳ quý, năm;

- Trong năm 2025 phấn đấu quyết toán xong các công trình: Đường dây 500kV mạch 3 Quảng Trạch – Phố Nối, Đường dây 220kV và 110kV Bắc Quang; Di chuyển đường điện vành đai 4, Cầu Bông – Bình Tân; Monsoon – Thạch Mỹ, Đường dây 220kV đấu nối Nghi Sơn; Đường dây 110kV Nghi Sơn – Tĩnh Gia 2, Bảo Lộc Sông Mây; Đức Hoà Chơn Thành, Củ Chi rẽ Đức Hoà; TBA 220kV Vũ Thư; Đường dây 110kV Bắc Giang – Lạng Sơn và các công trình của Sông Đà 11 Thăng Long;

e) Công tác đầu tư:

- Dự án NCNL thi công: Căn cứ tiến độ các công trình, rà soát và cân đối và sử dụng tối đa lực lượng xe máy thiết bị hiện có của các đơn vị; tránh đầu tư dàn trải. Tiếp tục đầu tư nâng cao năng lực máy móc, thiết bị thi công dự án nâng cao năng lực phục vụ công tác dựng cột, kéo dây cho các công trình tiếp theo;

- Triển khai các hoạt động đầu tư một cách thận trọng trên cơ sở xem xét kỹ hiệu quả kinh tế và các nguồn lực, khả năng tài chính của Công ty;

- Nghiên cứu và tìm kiếm và phát triển một số dự án Nhà máy thủy điện, điện gió và điện mặt trời; các dự án bất động sản công nghiệp và nhà máy sản xuất cột thép, cáp điện, thiết bị cho ngành điện;

- Tìm mọi giải pháp để vận hành an toàn, liên tục các nhà máy điện để nâng cao hiệu quả đầu tư.

- Tiếp tục củng cố, xây dựng bộ máy làm công tác tiếp thị đấu thầu từ Công ty đến các đơn vị tham gia đấu thầu dự án, công trình đạt kết quả cao;

- Thực hiện tăng thêm vốn điều lệ tại Công ty TNHH Sông Đà 11 Miền Bắc và Công ty TNHH Sông Đà 11 Miền Nam;

- Mua thêm phần vốn tại Công ty CP thủy điện Phúc Long để sở hữu lên đến 70% cổ phần tại Công ty.

** Công tác hỗ trợ hoạt động kinh doanh:*

- Phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất tại các công trình; phát động nhiều chiến dịch thi đua hoàn thành các hạng mục công trình về đích sớm hơn so với kế hoạch đề ra; Nâng cao đời sống tinh thần của người lao động thông qua các hoạt động đoàn thể, văn hóa văn nghệ;

- Không ngừng quảng bá và nâng cao hình ảnh uy tín của Công ty trên thị trường thông qua các phương tiện truyền thông.

IV. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty năm 2024

Với nền tảng chiến lược cốt lõi là phát triển dựa trên năng suất và hiệu quả cạnh tranh, bằng sự quản lý và chỉ đạo đúng hướng của Hội đồng quản trị, sự năng động và quyết đoán của Ban điều hành cùng với sự nỗ lực và quyết tâm của toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty tiếp tục khẳng định uy tín, phát triển thị trường, hoàn thành cơ bản một số nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2024.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

- HĐQT đã tập trung tiếp tục hoàn thiện các Quy chế quản lý, tạo sự minh bạch trong cơ chế thực hiện, đảm bảo phát huy hiệu quả, thực hiện đúng các quy định của pháp luật, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội trong công ty thực hiện tốt chức năng giám sát đối với Tổng giám đốc. Trong năm 2024, HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng, quyền hạn của HĐQT được quy định trong điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của pháp luật;

- Trong quá trình giám sát, HĐQT nhận thấy Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, luôn thể hiện trách nhiệm cao, tận tụy, tổ chức họp giao ban tuần, tháng và đột xuất để bàn bạc, thảo luận, thống nhất các giải pháp và tổ chức thực hiện; từng thành viên luôn bám sát công việc, chỉ đạo sát sao, giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong hoạt động SXKD;

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Tập trung kiện toàn, sắp xếp lại các đơn vị theo hướng kiểm soát chặt chẽ kinh tế, tài chính; rà soát sửa đổi, bổ sung quy chế, quy định trong công tác quản lý và điều hành; Định biên, sắp xếp lại bộ máy nhằm nâng cao năng suất lao động và hiệu quả kinh doanh;

- Tiếp tục củng cố, xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác đấu thầu đủ mạnh để đấu thầu các công trình đường dây, trạm biến áp là thế mạnh của công ty, đảm bảo việc làm cho năm 2025 và những năm tiếp theo;

- Đẩy mạnh đổi mới tư duy quản lý, điều hành và tổ chức sản xuất tại các đơn vị trực thuộc; Tăng cường đầu tư nâng năng lực máy móc thiết bị thi công; Thu hút công nhân kỹ thuật bậc cao, tuyển dụng, đào tạo để có nguồn nhân công chất lượng,... Xây dựng các đội xây lắp đường dây; Trạm biếp áp chuyên nghiệp;

- Tập trung chỉ đạo, bố trí nguồn lực hoàn thành các công việc thuộc dự án trọng điểm như: Đường dây 500kV Lào Cai – Vĩnh Yên, ĐZ 500kV Đức Hòa-Chơn Thành, ĐZ 500kV Củ Chi-rẽ Chơn Thành-Đức Hòa, ĐZ 110kV Kỳ Sơn - Lương Sơn, Đường dây 220kV Bát Xát-Lào Cai- Bảo Thắng; ĐZ 220kV Bảo Lộc-Sông Mây; ĐZ 110kV Bắc Giang- Lạng Sơn; Đường dây 220kV đấu nối TBA Vũ Thư, Đường dây 110kV Cầu Bông – Bình Tân; Di chuyển đường điện cao thế đường vành đai 4...

- Giám sát chặt chẽ và kịp thời chỉ đạo các hoạt động của Ban điều hành. Hoàn thiện lại cơ cấu tổ chức, hạ tầng quy trình làm việc Công ty, tăng trách nhiệm của bộ máy điều hành, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Tái bổ nhiệm	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết		Ghi chú
			Sở hữu cá nhân	Đại diện vốn góp	
Ông: Vũ Trọng Vinh	Chủ tịch HĐQT	Từ ngày 15/03/2024	0	0	Chủ tịch điều hành

Ông: Đào Việt Hùng	Phó CT HĐQT	Từ ngày 15/03/2025	0	0	Thành viên không trực tiếp điều hành
Ông: Nguyễn Văn Sơn	Phó CT HĐQT	Từ ngày 15/03/2024	1.054.953	0	Thành viên không trực tiếp điều hành
	Thành viên	Từ ngày 19/08/2024			Thành viên không trực tiếp điều hành
Ông: Nguyễn Văn Hiếu	Thành viên	Từ ngày 31/03/2023	0	4.095.960	Thành viên không trực tiếp điều hành
Ông: Lê Anh Trình	Thành viên	Từ ngày 15/03/2025	0	0	Thành viên không trực tiếp điều hành
Tổng cộng			**1.054.953**	**4.095.960**	

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Đến thời điểm 31/12/2024, Công ty CP Sông Đà 11 chưa thành lập tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị đã phân công, phân nhiệm cụ thể cho các thành viên HĐQT phụ trách chuyên sâu từng lĩnh vực: Tài chính, nhân sự, chiến lược phát triển, tiền lương,...

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm qua, HĐQT đã bám sát các chỉ tiêu được ĐHĐCĐ giao trên cơ sở kết hợp phân tích diễn biến tình hình thực tiễn để định hướng mọi hoạt động của Công ty. HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, tập trung hoạch định chiến lược, tạo động lực và nền móng vững chắc cho sự phát triển của Công ty.

Các thành viên HĐQT thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình, có nhiều ý kiến đóng góp vào công việc quản trị điều hành và có những nhận xét đánh giá đúng mức vai trò trách nhiệm của Hội đồng quản trị cũng như trách nhiệm điều hành của Ban Tổng Giám đốc và đã theo dõi sát diễn biến tình hình, kịp thời có những chỉ đạo và giải pháp đối sách thích hợp để thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Thành viên Hội đồng quản trị cũng là Tổng Giám đốc Công ty nên việc báo cáo, cung cấp thông tin về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc cho Hội đồng quản trị cũng rất kịp thời. Hội đồng quản trị đã giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc qua báo cáo của Tổng Giám đốc tại các cuộc họp Hội đồng quản trị và các vấn đề được lấy ý kiến

bằng văn bản, hoặc thông qua tờ trình của Tổng Giám đốc.

HĐQT đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, duy trì cơ chế họp toàn thể, định kỳ, xử lý kịp thời các công việc phát sinh. Năm 2024, HĐQT đã tổ chức 13 cuộc họp HĐQT thường kỳ và HĐQT mở rộng để thực hiện các Nghị quyết Đại hội, thông qua các kế hoạch và các báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý, 6 tháng, năm; giải quyết các vấn đề phát triển thị trường,.. HĐQT thường xuyên đánh giá tình hình hoạt động, từ đó chỉ đạo và phê duyệt các phương án phục vụ sản xuất kinh doanh.

Cụ thể việc tham gia các cuộc họp HĐQT như sau:

TT	Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Vũ Trọng Vinh	Chủ tịch	12	100%	Bổ nhiệm từ 15/3/2024
2	Đào Việt Hùng	Phó CT	13	100%	Không
3	Nguyễn Văn Sơn	Thành viên	07	100%	Từ ngày 19/8/2024 có đơn từ nhiệm tư cách thành viên HĐQT và không tham dự các cuộc họp
4	Lê Anh Trình	Thành viên	12	100%	Bổ nhiệm từ 15/3/2024
5	Nguyễn Văn Hiếu	Thành viên	13	100%	Không
6	Bùi Quang Chung	TBKS	13	100%	Không

Trong năm, Hội đồng quản trị đã ban hành 148 Nghị quyết (chi tiết các Nghị quyết được thể hiện trong Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2024 và đã được công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, trên trang Web songda11.com.vn). Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT đều dựa trên sự thống nhất cao của các thành viên.

Bên cạnh việc xem xét, quyết định các công việc thuộc phạm vi HĐQT, Hội đồng quản trị đã phối hợp tích cực với Ban kiểm soát duy trì tính an toàn và hoàn thiện cơ chế hoạt động của Công ty, đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành cũng như giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT đã ban hành.

Trong năm 2024, Các thành viên HĐQT đã nỗ lực hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, hành động cẩn trọng vì lợi ích của cổ đông trong mối quan hệ hài hòa với lợi ích Nhà nước và Công ty.

1.4. Thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo quản trị Công ty: Có 05 chứng chỉ

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/Miễn nhiệm	Số cổ phần có quyền biểu quyết		Ghi chú
			Sở hữu cá nhân	Đại diện vốn góp	
Bùi Quang Chung	Trưởng ban	30/12/2022	0	0	
Đoàn Hải Trung	Thành viên	30/12/2022	0	0	
Nguyễn Trường Thịnh	Thành viên	15/03/2024	0	0	
Tổng cộng			**0**	**0**	

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

- Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024; Kiểm tra tình hình thực hiện các dự án đầu tư năm 2024.

- Thẩm tra báo cáo tài chính các quý và cả năm 2024.

- Kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, các quy chế quy định của HĐQT và Ban kiểm soát; Kiểm soát việc ban hành các văn bản quản lý nội bộ.

2.3. Tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát:

Năm 2024, Công ty cổ phần Sông Đà 11 hoàn thành mức >100% (Tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu: (Doanh thu + lợi nhuận*2/3)), do đó Công ty cổ phần Sông Đà 11 chi trả tiền lương, thù lao cho các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên bằng 100% tiền lương, thù lao của các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên. Công ty thực hiện chi trả tiền lương, thù lao các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên và Ban tổng giám đốc năm 2024 với tổng số tiền là: 3.602.701.626 đồng theo đúng Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/03/2024 của Đại hội đồng cổ đông và quy chế lương của Công ty cụ thể:

ĐVT: VNĐ

TT	CHỨC DANH	Số tháng	Số người	Thù lao	Tiền lương
1	Chủ tịch HĐQT	12	01		580.000.000
2	Phó CT Hội đồng quản trị	12	02		600.000.000
3	Phó Tổng giám đốc	12	04		1.722.701.626
4	Thành viên HĐQT không điều hành	12	02	280.000.000	
5	Trưởng Ban kiểm soát	12	01		300.000.000

6	Thành viên Ban kiểm soát	12	02	120.000.000	
	Tổng cộng			**400.000.000**	**3.202.701.626**

2.4. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan:

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ của người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm, mua bán chuyển đổi thưởng
			Số cổ phiếu	Tỉ lệ	Số cổ phiếu	Tỉ lệ	
1	Phạm Văn Tuyền	Phó TGĐ	248.000	1,03%	0	0%	Bán
2	Phạm Văn Tiến	Anh rể ông Nguyễn Văn Sơn – Phó CT	1.150.195	4,76%	0	0%	Bán

2.5. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán độc lập:

1.1 Báo cáo tài chính tổng hợp:

- Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến của kiểm toán, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

1.2 Báo cáo tài chính hợp nhất:

- Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến của kiểm toán, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán An Việt theo quy định của pháp luật. Số liệu được trình bày trong báo cáo thường niên năm 2024 là Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty mẹ. (Báo cáo tài chính tổng

hợp; Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được đăng tải trênWebsite www.songda11.com.vn mục quan hệ cổ đông và được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội công bố mục thông tin công bố của tổ chức phát hành - Mã chứng khoán SJE).

Nơi nhận:
- UBCK Nhà nước;
- Sở giao dịch CK Hà Nội;
- Lưu HĐQT, TCKT, TCHC.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11

CHỦ TỊCH HĐQT

Vũ Trọng Vinh